

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2**  
**KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

**NGUYỄN THỊ THANH THÚY**

**THỂ GIỚI TRẺ THƠ TRONG *MIỀN XANH***  
***THẨM* CỦA TRẦN HOÀI DƯƠNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

**Chuyên ngành: Văn học trẻ em**

**Người hướng dẫn khoa học**  
**ThS ĐỖ THỊ HUYỀN TRANG**

**HÀ NỘI - 2014**

## LỜI CẢM ƠN

Em xin chân thành cảm ơn thầy cô giáo trong khoa giáo dục Tiểu học. Em xin chân thành cảm ơn cô giáo Đỗ Thị Huyền Trang, người đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo em, cung cấp cho em những tri thức, những kinh nghiệm quý báu, động viên khích lệ giúp đỡ em hoàn thành khóa luận này. Song do hạn chế về thời gian và bản thân em chưa có kinh nghiệm trong giảng dạy, nên khóa luận tốt nghiệp của em còn rất nhiều thiếu sót. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo và các bạn để khóa luận tốt nghiệp của em được hoàn thiện hơn.

*Em xin chân thành cảm ơn!*

*Hà Nội, tháng 05 năm 2014*

**Người thực hiện**

*Nguyễn Thị Thanh Thúy*

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan kết quả nghiên cứu đề tài: *Thế giới trẻ thơ trong Miền xanh thắm của Trần Hoài Dương* là kết quả nghiên cứu của chính bản thân tôi dưới sự hướng dẫn của ThS. Đỗ Thị Huyền Trang. Đề tài tôi nghiên cứu không trùng với bất kỳ đề tài nào của tác giả khác.

Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

*Hà Nội, tháng 05 năm 2014*

**Người thực hiện**

*Nguyễn Thị Thanh Thúy*

# MỤC LỤC

## Mở đầu

1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Phương pháp nghiên cứu .....	3
5. Cấu trúc khóa luận .....	3

## Nội dung

<b>Chương 1. Những vấn đề chung</b> .....	4
1.1. Trần Hoài Dương với văn học thiếu nhi.....	4
1.1.1. Cuộc đời.....	4
1.1.2. Sáng tác của Trần Hoài Dương với văn học thiếu nhi.....	8
1.2. Miền xanh thắm một thế giới trong ngàn còn mãi.....	10
1.3 Quan niệm về nhân vật và thế giới nhân vật.....	13
1.3.1. Nhân vật.....	13
1.3.2. Thế giới nhân vật - thế giới trẻ thơ.....	17
<b>Chương 2. Các kiểu nhân vật trẻ thơ trong Miền xanh thắm</b> .....	21
2.1. Nhân vật trẻ thơ trong <i>Miền xanh thắm</i> của Trần Hoài Dương.....	21
2.1.1. Nhân vật yêu thương tình nghĩa.....	21
2.1.2. Nhân vật trẻ thơ hồn nhiên trong sáng.....	27
2.1.3. Nhân vật mộng mơ, hoài niệm.....	35
2.2. Vài nét về nghệ thuật trong <i>Miền xanh thắm</i> của Trần Hoài Dương.....	47
2.2.1. Nghệ thuật tả.....	47
2.2.2. Nghệ thuật kể.....	49
2.2.3. Nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật.....	51
<b>Kết luận</b> .....	54
<b>Tài liệu tham khảo</b> .....	54

# MỞ ĐẦU

## 1. Lí do chọn đề tài

Trong nền văn học Việt Nam nói chung và văn học thiếu nhi nói riêng có rất nhiều tác giả đã ghi danh tên tuổi của mình trên văn đàn. Đặc biệt là văn học thiếu nhi không phải tác giả nào cũng có thể gắn bó cả cuộc đời mình với sự nghiệp sáng tác cho thiếu nhi. Nói tới đây ta không thể không nhớ và nhắc tới Trần Hoài Dương - một cây bút rất đỗi quen thuộc của bạn đọc nhỏ tuổi. Trần Hoài Dương là một trong những gương mặt tiêu biểu với những truyện đầy chất thơ về cỏ cây, hoa lá, về kí ức tuổi thơ như: *Cô bé mảnh khảnh*, *Miền xanh thắm*, *Cuộc phiêu lưu của những con chữ*, *Hoa của biển...* Những tác phẩm của Trần Hoài Dương góp phần không nhỏ vào việc khẳng định được vị trí, vai trò của Hoài Dương trong nền văn học Việt Nam hiện đại nói chung và văn học thiếu nhi nói riêng.

Tuổi thơ là giai đoạn đẹp nhất của cuộc đời con người đối với tôi nói riêng và tất cả chúng ta nói chung, cho dù là tuổi thơ dữ dội hay một tuổi thơ yên bình thì nó cũng để lại trong mỗi chúng ta những kỉ niệm không thể nào quên được. Chỉ khi được ở cái thế giới thánh thiện trong ngân đó, ta mới có thể thỏa sức chơi, thỏa sức học, để từ đó những ước mơ cũng sẽ được vun đắp và cất cánh bay xa. Chỉ khi ở cái tuổi ấu thơ đó ta mới có thể tận hưởng được những gì gọi là *trẻ con*.

“Nhưng tuổi ấu thơ đó đã xa rồi, không bao giờ tôi còn được hưởng lại những ngày thần tiên ấy nữa, những ngày ấy cứ xa vời, hun hút bay về phương trời phía sau. Tôi cố ngoái lại nắm bắt mà không sao níu giữ lại được”. Vâng, đó là những dòng tâm sự của nhà văn Trần Hoài Dương đã viết từ những dòng đầu tiên trong *Miền xanh thắm* của ông. Cũng bắt đầu từ những dòng tâm sự này mà nó đã gọi cho tôi hứng thú đọc và tìm hiểu nội

dung câu chuyện dài này. Đây là một tác phẩm đã đạt giải B trong cuộc vận động sáng tác truyện và tranh truyện cho thiếu nhi năm 1999 - 2000 của nhà xuất bản Kim Đồng. Một tác phẩm đã để lại ấn tượng đẹp trong lòng bạn đọc, góp phần khẳng định tài năng văn chương của Trần Hoài Dương. Đến với *Miền xanh thắm* từ góc độ nghiên cứu về phương diện nội dung và nghệ thuật, tôi mong muốn tiếp cận về nhà văn đã dành cả cuộc đời mình với thiếu nhi, để chỉ viết riêng cho thiếu nhi. Qua *Miền xanh thắm* tác giả không chỉ muốn dạy cho các em lòng thương người, giúp đỡ người khi gặp khó khăn, hoạn nạn, dạy cho các em về tình yêu quê hương, đất nước mà còn muốn truyền cho các em sự cần cù chịu khó, gắng vượt qua khó khăn, tự mình vươn lên. Qua đó thể hiện ước mơ, khát vọng về một cuộc sống tươi đẹp hơn.

Là một giáo viên Mầm non tương lai tôi mong muốn cho các em cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong tình bạn, tình anh em, tình thầy trò... thông qua những nhân vật trong *Miền xanh thắm* của Trần Hoài Dương. Từ đó đánh thức trong tâm hồn các em những tình cảm tốt đẹp giúp cho những mầm non trỗi dậy vén mây nhìn vào khoảng trời mới.

Cũng chính vì những lí do này tôi mạnh dạn lựa chọn đề tài *Thế giới trẻ thơ trong Miền xanh thắm của Trần Hoài Dương* để khám phá và khẳng định thế giới trẻ thơ - một thế giới trong ngần còn mãi giống như Trần Hoài Dương đã khẳng định.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

- Tìm hiểu về những đóng góp của Trần Hoài Dương trong văn học thiếu nhi Việt Nam.
- Tìm hiểu các kiểu nhân vật trong *Miền xanh thắm* và một số giá trị nghệ thuật độc đáo.
- Đồng thời nâng cao năng lực của bản thân phục vụ cho việc giảng dạy ở trường mầm non.

### **3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Nghiên cứu nhân vật trẻ thơ trong *Miền xanh thắm* của Trần Hoài Dương

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

Nghiên cứu nhân vật trong tập truyện *Miền xanh thắm* của Trần Hoài Dương

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp phân tích tác phẩm văn học
- Phương pháp thống kê

### **5. Cấu trúc khóa luận**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, nội dung khóa luận được triển khai trong hai chương:

Chương 1: Những vấn đề chung

Chương 2: Các kiểu nhân vật trong *Miền xanh thắm* của Trần Hoài Dương

# NỘI DUNG

## Chương 1

### NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

#### 1.1. Trần Hoài Dương với văn học thiếu nhi

##### 1.1.1. Cuộc đời

“Người ta bảo văn là người” với Trần Hoài Dương câu này chính xác. Trần Hoài Dương là con người hiền hậu ăn nói nhỏ nhẹ, khiêm nhường luôn yêu thương nâng niu những vẻ đẹp của con người, luôn cảm nhận cuộc sống một cách trân trọng và sâu sắc. “Tôi biết Trần Hoài Dương từ cuối thập kỷ chín mươi của thế kỷ XX. Văn của anh thật đúng như con người anh, nhẹ nhàng, giản dị mà đậm thắm, tha thiết. Quê anh cùng tỉnh Hải Dương với tôi, nơi có mùa mưa dầm. Trời tuôn rất ít nước mà sao nước thấm rất sâu trong lòng đất. Mưa dầm thấm lâu, văn của Hoài Dương cũng là một thứ mưa dầm!” [22; tr.5].

Trên đây là lời của nhà văn Triệu Xuân viết nhận xét về một cây bút đã dành cả cuộc đời mình, sự nghiệp viết văn của mình viết cho thiếu nhi. Trần Hoài Dương đã từng nói: “Tôi đến với văn học thiếu nhi như đến với một thứ Đạo” [14; tr.4].

Trần Hoài Dương tên khai sinh là Trần Bắc Quỳnh sinh ngày 8/11/1943, tại xã Thị Cầu, Bắc Ninh, quê gốc ở thị xã Hải Dương, thừa nhỏ theo gia đình tản cư lên sống ở vùng Yên Thế - Bắc Giang. Sau về sống ở Hà Nội. Suốt thời niên thiếu do muốn sống tự lập, xin với gia đình lên Bắc Giang trọ học, sống cùng với một số học sinh nghèo, ngày ngày vừa đi học vừa làm thêm nhiều việc kiếm sống. Từ lúc mười ba, mười bốn tuổi gia đình không phải lo chu cấp nữa. Học hết cấp II, cấp III, luôn luôn được bầu là học sinh gương mẫu của lớp, của trường và được các thầy cô giáo khen là có năng khiếu về văn



học. Các bài luận làm xong thường được đọc trước lớp và thường được các thầy cô gọi yêu là “nhà văn trẻ tuổi”. Suốt thời gian học phổ thông (1955 - 1959) chỉ có một khao khát cháy bỏng là mau mau lớn lên và lao vào cuộc sống để viết văn. Hình ảnh chú bé Aliôsa trong phim *Thời thơ ấu* của M.Gorki xăm xăm đi ngược chiều gió trên đồng cỏ với lời kêu gọi tha thiết: “Vào đời, vào đời để hiến cho đời những gì tốt đẹp nhất, nhân đạo nhất của tâm hồn trí óc ta”, đã ám ảnh Trần Bắc Quỳnh suốt cả một thời niên thiếu và thôi thúc Trần Bắc Quỳnh đi vào con đường văn học. Đang học lớp 9 thì có thông báo chiêu sinh ở trường Báo chí Trung ương khóa I (1959 - 1960), Trần Bắc Quỳnh bỏ học nộp đơn xin vào trường với quyết tâm chủ động lái đời mình đi đúng ý nguyện đã chọn. Sau khi tốt nghiệp trường Báo chí Trung ương khóa I (1959 - 1960) với kết quả tốt Trần Bắc Quỳnh được phân công về công tác tại Tạp chí Học tập (từ tháng 2 - 1966) trong thời gian này Trần Bắc Quỳnh học thêm Đại học Văn - Sử và tốt nghiệp năm 1967. Từ khi bắt đầu cầm bút Trần Hoài Dương chỉ chuyên viết cho thiếu nhi. Cuốn sách đầu tay là *Em bé và bông hồng*. Sợ rằng cứ công tác tại Tạp chí lí luận mãi thì tư duy hình tượng sẽ bị khô cứng, sẽ khó viết được hay cho trẻ nên năm 1968, Trần Hoài Dương xin chuyển công tác sang ngành giáo dục. Trước đó Trần Hoài Dương đã tìm đủ mọi cách để xin vào miền Nam nhưng không được, Tạp chí Học tập cho rằng Trần Hoài Dương đang công tác tốt có triển vọng nên quyết định giữ lại không cho chuyển công tác. Trần Hoài Dương bị kéo dài thời gian là đảng viên dự bị tới năm 1967 được kết nạp Đảng. Mặc dù vậy Trần Hoài Dương vẫn chuyển sang ngành giáo dục. Tự nguyện cắt hộ khẩu tại Hà Nội lên công tác tại một trường cải tạo trẻ em phạm pháp ở Lục Nam (Bắc Giang), Trần Hoài Dương đã sống cùng với các trẻ em “bụi đời” ở đây trong hai năm (1968 - 1969). “Tôi còn muốn ở lâu hơn nữa nhưng do nhà trường giải thể tôi đành phải về lại Hà Nội” [21; tr.68] Trần Hoài Dương tâm sự.

Tháng 1 năm 1970, Trần Hoài Dương về công tác tại Báo Văn nghệ (Hội nhà văn Việt Nam) là biên tập viên và sau đó là Phó ban văn xuôi của tuần báo. Ông công tác ở đây đến cuối năm 1981 chuyển vào Tp. Hồ Chí Minh làm việc tại nhà xuất bản Măng Non sau là nhà xuất bản Trẻ với ý nguyện chuyên tâm vào Văn học viết cho thiếu nhi. Tổ chức đã mấy lần mời Trần Hoài Dương về làm việc, yêu cầu ông làm Phó giám đốc kiêm Tổng biên tập nhà xuất bản nhưng Trần Hoài Dương từ chối không nhận “Chỉ xin làm một biên tập viên bình thường để có thời gian tìm hiểu tinh tế và sáng tác cho các em” [21; tr.68].

Trần Hoài Dương rất tâm đắc một câu nói của một nhà văn Đan Mạch thiên tài C.Andersen qua lời kể lại của K.Pautóski: “Tôi đã phải trả bằng một giá đắt và có thể nói là đắt vô cùng, những chuyện cổ tích của tôi. Vì chúng mà tôi đã từ chối hạnh phúc mà đáng lẽ tôi được hưởng và đã bỏ qua thế giới mà sức tượng tượng, mặc dù mạnh mẽ và sáng láng, phải nhường chỗ cho thực tế. Anh hãy gắng sao cho có được óc tưởng tượng không phải là để tạo ra đau buồn mà để mang lại hạnh phúc cho mọi người và cho anh” [21; tr.71].

Thay cho lời tâm sự của mình Trần Hoài Dương mạn phép dùng câu nói này. Là một nhà văn suốt đời gắn bó với Văn học thiếu nhi Việt Nam, Trần Hoài Dương luôn tâm niệm: “Tôi đến với văn học thiếu nhi như đến với một thứ Đạo. Viết là để thỏa mãn cái chí lớn của mình đem lại cái Đẹp cho cuộc đời, đem lại tình yêu thương và niềm vui cho trẻ nhỏ. Viết là để vươn tới những ước mơ. Viết là để thanh lọc tâm hồn mình dần hoàn thiện con người mình. Tôi gắng chắt lọc từ cuộc sống ngồn ngàng bề bộn những gì tinh túy nhất, trong ngần nhất để viết cho các em. Còn những gì lấm lem bụi đất nhất, đau đớn nhất, dằn vặt nhất. Tôi hy vọng một ngày nào đó tôi sẽ viết trong một cuốn sách cho người lớn hoặc rất có thể đó chỉ là một cuốn sách viết cho riêng mình tôi” [21; tr.71 - 72].

Mặc dù Hải Dương là quê gốc nhưng với nhà văn Trần Hoài Dương thì hai vùng đất in hằn những kỉ niệm khó phai mờ trong cuộc đời là Bắc Giang và Hà Nội. Trần Hoài Dương là nhà văn đã từng trải qua một thời niên thiếu đầy gian khổ, gia đình đông người, kinh tế khó khăn, đất nước mới giành được độc lập ở miền Bắc. Trần Hoài Dương ngay từ ngày mới mười hai, mười ba tuổi đã phải xa nhà, sống một cuộc sống tự lập để có thể tiếp tục theo học tại một ngôi trường ở thị xã Bắc Giang. Do cuộc sống cùng cực mà ngày càng thấp lên ngọt lửa nhiệt huyết và tình yêu văn chương trong con người ông. Thủa mười ba Trần Hoài Dương đã say mê với các tác phẩm văn học nước ngoài, hễ có là ngấu nghiến đọc cho kì hết. Sách báo thời đấy còn hiếm, vì mê *Thép đã tôi* thế đấy, Trần Hoài Dương đã cặm cụi bao đêm chép vào sổ tay toàn bộ cuốn truyện dày gần 200 trang và giữ gìn như một thứ của quý. Vì không đọc được tiếng Pháp nên Trần Hoài Dương đã chép tay toàn bộ cuốn *Thời thơ ấu* của M.Gorki về nhờ bố dịch. Đấy quả là những kỷ niệm khó quên trong đời, ghi nhớ những ngày đầu đến với văn chương của ông.

Trần Hoài Dương được mọi người biết và kính trọng trong giới văn chương cũng như thế giới tuổi thơ. Trần Hoài Dương có một khuôn mặt đôn hậu, nụ cười dễ mến và mái tóc rất nghệ sĩ, cuộc đời thăng trầm của Trần Hoài Dương dù khó tin nhưng lại có thật và khiến người ta xúc động. Với trên 20 đầu sách cùng với các kịch bản phim hoạt hình và múa rối dành cho thiếu nhi đủ để thấy sự sáng tạo bền bỉ của nhà văn Trần Hoài Dương với sự nghiệp dành cho thiếu nhi.

Hiếm có một nhà văn nào mà lại dành cả cuộc đời, sự nghiệp sáng tác cho thiếu nhi. Điều này chứng tỏ Trần Hoài Dương có một tình cảm đặc biệt dành cho trẻ em. Trong cuộc sống có nhiều chuyện, chuyện đời thường, chuyện trong làng văn chương hay cả những chuyện ghen ghét, đố kị nhưng với Trần Hoài Dương: “Biết để mà biết, chứ khi ngồi đối diện với trang giấy

trắng viết cho các em thì ông gạt bỏ đi hết, chỉ giữ lại những gì trong trẻo và đôn hậu nhất. Có lẽ vì thế mà truyện của ông thường có hậu, thường hướng tới cái Đẹp và cái Thiện. Tình yêu trẻ em và tình yêu thiên nhiên có thể dễ dàng tìm thấy trong những trang văn của ông. Với ý nghĩa từ sâu thẳm trong con người ông như vậy nên ông dễ dàng từ bỏ mọi thứ mà không có chút vẩn vương ân hận trên con đường danh vọng để trở thành một nhà văn tự do chuyên viết cho thiếu nhi” [27]. Cả đời viết cho thiếu nhi, ông viết nhiều về thiếu nhi về các em nhỏ với văn phong trong sáng cùng cảm xúc chân thực tự nhiên. Trần Hoài Dương cứ viết và viết “chừng nào các em không còn thích đọc chuyện của Trần Hoài Dương nữa mấy thôi” [25].

Ở Việt Nam, các nhà văn viết cho thiếu nhi không nhiều và Trần Hoài Dương là một trong số ít đó. Giờ đây khi Trần Hoài Dương ra đi đột ngột với nhiều dự định còn dang dở để lại những tiếc nuối và khoảng trống cho văn học thiếu nhi. Ngày 6/5/2011 ông đã ra đi và nằm lại tại thành phố tha hương. Sự ra đi của ông là một mất mát to lớn cho văn học thiếu nhi Việt Nam, là nỗi đau không chỉ của gia đình mà còn của những bạn đọc yêu quý ông.

Gần nửa thế kỷ viết cho thiếu nhi, Trần Hoài Dương đã hun đúc, góp phần xây dựng bồi dưỡng cho bao tâm hồn. Ông là một trong những “của hiếm” trong các nhà văn Việt Nam đương đại có đời sống và sáng tạo nhất quán, chân thành, tử tế. Sự trong sáng, đôn hậu khiến hình ảnh của Trần Hoài Dương sống mãi trong lòng bạn bè đồng nghiệp và bạn đọc thiếu nhi.

### ***1.1.2. Những sáng tác của Trần Hoài Dương cho văn học thiếu nhi***

Với tài năng văn học của mình Trần Hoài Dương đã ghi danh tên tuổi của mình vào văn học thiếu nhi nước nhà. Đặc biệt Trần Hoài Dương đã rất thành công với những truyện đầy chất thơ về cỏ cây, hoa lá, về ký ức tuổi thơ. Trần Hoài Dương khởi đầu sự nghiệp văn học bằng truyện ngắn, tính tới thời điểm này nhà văn đã xuất bản được hơn 20 tác phẩm trong đó có 5 tác phẩm

là truyện dài. Những tác phẩm chính đã xuất bản: cuốn sách đầu tay xuất bản khi Trần Hoài Dương mới tròn 20 tuổi là: *Em bé và bông hồng*, *Đến những nơi xa*, *Cây lá đỏ*, *Cuộc phiêu lưu của những con chữ*, *Con đường nhỏ*, *Lá non*, *Áng mây*, *Những ngôi sao trong mưa*, *Nhớ một mùa hoa thạch thảo*, *Cô bé mảnh khảnh*, *Trần Hoài Dương truyện chọn lọc*, *Cỏ hoa thì thầm*.

Bên cạnh những tập truyện ngắn xuất bản thành công Trần Hoài Dương còn cho ra đời những tập truyện dài như: *Hoa của biển*, *Người tù vượt ngục và em nhỏ trên đảo*, *Miền xanh thẳm*, *Bên ngoài mái trường*, *Mầm đước*.

Vâng, sáu mươi tư tuổi đời hơn bốn mươi năm cầm bút viết cho thiếu nhi. Trần Hoài Dương đã có nhiều tác phẩm bổ ích cho trẻ nhỏ nhà văn đã nhận được không ít những giải thưởng cao quý như: giải thưởng của Hội nhà văn Việt Nam và Ủy ban thiếu niên nhi đồng trung ương năm 1968 với tác phẩm *Cuộc phiêu lưu của những con chữ*. Giải nhất kịch bản phim cho thiếu nhi tại Liên hoan phim Việt Nam lần thứ 6 (1983), kịch bản phim hoạt hình *Bé rom*. Giải A tác phẩm Tuổi xanh năm 1993, tác phẩm *Một thoáng heo may phương Nam*. Tác phẩm này còn đoạt giải nhì cuộc thi truyện ngắn viết cho thiếu nhi của hội nhà văn Việt Nam và Ủy ban Bảo vệ Bà mẹ và trẻ em năm 1994. Giải B (không có giải A) cuộc vận động sáng tác kịch bản múa rối do đoàn Nghệ thuật Múa rối Tp. Hồ Chí Minh tổ chức năm 2000, kịch bản *Huyền thoại Cứu Long Giang*. Giải B cuộc vận động sáng tác truyện và tranh truyện cho thiếu nhi năm 1999 - 2000 của nhà xuất bản Kim Đồng và giải thưởng loại B (không có giải A) của Hội nhà văn Việt Nam năm 2001; tác phẩm *Miền xanh thẳm* và còn nhiều giải thưởng cao quý với các tác phẩm hay của Trần Hoài Dương “Nhưng tôi nghĩ, giải thưởng lớn nhất Trần Hoài Dương đã đạt được là hàng trăm ngàn bạn nhỏ yêu thích sách của anh. Không chỉ bạn nhỏ mà còn cả người lớn tuổi như nhà văn Tô Hoài, như tôi cùng nhiều người khác cũng rung động khi đọc văn của anh!” [14; tr.11]. Đó là

những dòng tâm sự thật lòng mà nhà văn Triệu Xuân đã viết về Trần Hoài Dương.

Với tất cả những thành công mà Trần Hoài Dương đã đạt được thì có rất nhiều yếu tố tác động, không chỉ là sự nỗ lực cố gắng, không chỉ là sự khen ngợi, động viên, không chỉ là tài năng thiên bẩm của bản thân... mà còn phải có cái tâm khi đến với văn học, đặc biệt là văn học thiếu nhi. Xuất phát từ cái tâm, từ một tấm lòng bình dị mà cái đích mà nhà văn muốn hướng tới cũng là cái Đẹp và cái Thiện do vậy khi đọc văn của Trần Hoài Dương ta không thấy xuất hiện những nhân vật mang tính cách độc ác nào. Chính cái đặc điểm nổi bật không riêng biệt này đã góp phần làm nên một Trần Hoài Dương - một nhân cách, một văn tài lạng lẽ. Một con người đã sống để đi tìm phục dựng cái Đẹp và cái Thiện, hành trình đó bền bỉ cho tới lúc ra đi.

## **1.2. Miền xanh thắm - một thế giới trong ngàn còn mãi**

*Miền xanh thắm* mới chỉ đọc cái tên thôi cũng đã ít nhiều gợi trong chúng ta sự tò mò nhỏ nhỏ để đi tìm hiểu về cuốn sách này. Trần Hoài Dương có nhiều tác phẩm viết cho thiếu nhi nhưng khi bắt gặp và đọc cuốn sách này tôi đã thực sự xúc động và nó để lại trong tôi một ấn tượng, dấu ấn riêng. *Miền xanh thắm* là một cuốn hồi kí tự truyện của Trần Hoài Dương (do nhà xuất bản Kim Đồng in năm 2000). Đây là những trang tuyệt bút của Trần Hoài Dương khiến bạn đọc nhiều lần thót tim với những tình huống xảy ra trong truyện, nhưng cũng không ít lần cười phá lên khi đọc tới những dòng miêu tả những trò chơi, những cuộc đối thoại của các cậu bé trong truyện, và cũng có những lần phải rơi nước mắt trong suốt buổi đọc quyển sách không lấy gì làm dày dặn về số trang này của Trần Hoài Dương.

Xuyên suốt những trang văn trong *Miền xanh thắm* là mọi điều bình dị đến cùng cực, như những bữa cơm trắng ta ăn hàng ngày, như nguồn nước ta uống. Nhưng sự bình dị đó không hề tầm thường chút nào mà sự bình dị đó là

sự bình dị của những trang văn được thể hiện dưới ngòi bút tài năng của Trần Hoài Dương. *Miền xanh thắm* kể lại một cách trung thực, giản dị những năm tháng tuổi thơ của nhà văn, đặc biệt là quãng đời học sinh cấp 2, khi đất nước vừa mới dành được hòa bình ở miền Bắc sau cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Do hoàn cảnh hết sức quẫn bách của gia đình cậu bé Thiện (mà sau này là nhà văn Trần Hoài Dương) ngay từ những ngày mới mười hai, mười ba tuổi đã phải xa nhà sống một cuộc sống tự lập để có thể tiếp tục theo học tại một ngôi trường ở thị xã Bắc Giang. Tại đây cậu bé Thiện phải vừa làm vừa học hết sức cơ cực về thể xác nhưng bù lại cậu đã thực sự có được một tình bạn, tình thầy trò vô cùng trong sáng thiêng liêng cao quý. Cái nhóm học trò nghèo Nhu, Hoàng, Bảo, Thiện tuy có sự chênh lệch về lứa tuổi chút ít, mỗi người học một lớp khác nhau nhưng họ thực sự yêu thương nhau, đùm bọc lẫn nhau, chăm chút cho nhau như một gia đình êm ấm thuận hòa. Họ đã cùng nhau chung sức làm đủ nghề để kiếm sống, để có tiền theo học tới cùng, như việc phụ bếp, phụ hồ tới việc vận chuyển gạch ngói, tre nứa, xi măng cho công trình xây dựng ngày đất nước mới hòa bình. Qua những trang viết dung dị và đầm thắm ấy của mình Trần Hoài Dương đã dựng lại được cả một thời sống động và lạc quan của cả một vùng của toàn đất nước đang hăm hở và hăng say vì tổ quốc, hăm hở và hăng say nuôi dưỡng hoài bão, ước mơ to lớn đầy tính lãng mạn nhưng cũng tràn trề tính hiện thực sáng tươi. Khi đọc những truyện ngắn của Trần Hoài Dương viết cho thiếu nhi chủ yếu là những trang viết về thiên nhiên cây cỏ, hoa lá... Ta cảm nhận được những con chữ đầy ắp chất thơ. Đọc *Miền xanh thắm* chúng ta nhận ra tài năng đặc biệt của Trần Hoài Dương là nghệ thuật miêu tả đặc sắc hình ảnh hết sức sinh động từ đời thường, cuộc sống bình dị hàng ngày. Tùy theo hoàn cảnh mà Trần Hoài Dương đã sử dụng những con chữ của mình chắp ghép và tạo nên những trang viết đề đời. Hoàng Cát đã viết: “Trước đây đọc văn của Trần Hoài Dương

thông qua những tác phẩm viết cho thiếu nhi, bao gồm những truyện ngắn dăm bảy trang viết về thiên nhiên cây cỏ, hoa lá... tôi cứ ngỡ anh chỉ viết được một trang văn hư hư thực thực đầy ắp chất thơ kiểu như Anderxen như Pautópxiki ấy. Bây giờ đọc tự truyện *Miền xanh thắm* của anh tôi ngỡ ngàng và sửng sốt trước những trang văn miêu tả hiện thực đời sống làm lụi của anh hết sức sinh động. Chúng đi thẳng vào trái tim người đọc, khiến người ta phải bật cười sảng khoái hoặc òa khóc đấng cay, tùy theo văn cảnh” [28].

Có thể nói, *Miền xanh thắm* của Trần Hoài Dương đã làm sống dậy một thế hệ thiếu nhi có hoàn cảnh sống nghèo túng nhưng lại có những ước mơ hoài bão đẹp đẽ lớn lao. Trong thực tế, đấy chính là một lớp người, một thế hệ sau này sẽ là nòng cốt, là giường cột, là lực lượng trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước. Xin ngàn vạn lần cảm ơn nhà văn Trần Hoài Dương đã đại diện, đã thay mặt cho vô vàn những cuộc đời những số phận chẳng lấy gì làm ngọt ngào như chính thời niên thiếu và tuổi ấu thơ của nhà văn!

Điều đặc biệt ở tâm hồn và nhân cách Trần Hoài Dương là dù cho hoàn cảnh cay cực tới đâu thì trong sâu thẳm đáy lòng ngay từ thiếu thời, lòng nhân ái, tính vị tha, đức tính hy sinh vì người khác, lòng nhẫn nại vô bờ bến... vẫn cứ ngời ngời vẫn cứ xanh thắm trong từng tế bào trong từng ý nghĩ thầm kín và lặng lẽ nhất trong con người Hoài Dương. Chính nhờ cái nhân tố đẹp đẽ thiên nhiên ấy mà Hoài Dương đã có được những năm tháng thiếu thời sống trong tình anh em, bạn bè cùng cảnh ngộ mặc dù đầy lam lũ nhưng vô cùng ấm áp tình người, một con người, một tính cách, một nhân cách cao cả và cao thượng như anh Nhu sẽ là một nhân vật chẳng những sẽ theo suốt cuộc đời chìm nổi của nhà văn Trần Hoài Dương mà chắc chắn nó sẽ đồng hành với vô số cuộc đời sau khi chính họ đã đọc *Miền xanh thắm* của Trần Hoài Dương. Có rất nhiều trang trong *Miền xanh thắm* có thể liệt vào hàng những trang văn



toàn bích của văn học Việt Nam, khiến cho người đọc dù trơ lì, dù vô tâm tới đâu cũng không thể đứng dung được. Trái lại dù một tâm hồn có đơn giản đến mất đi chẳng nữa nhưng cũng phải còn lên lo lắng, hồi hộp và sợ hãi trước cảnh Thiên, Bảo cùng anh Nhu khi họ kéo chiếc xe bò chất đầy tranh, gỏi xuống con đóc từ bến sông Thương thơ mộng về cho nhà thuê mướn họ. Có thể nói rất mềm mại và uyển chuyển *Miền xanh thắm* của Trần Hoài Dương là một tác phẩm đã được viết bởi nhiều trang thực sự tứa máu trong tâm hồn!

### **1.3. Quan niệm về nhân vật và thế giới nhân vật**

#### ***1.3.1. Nhân vật***

Nhân vật là khái niệm không chỉ được dùng trong văn chương mà còn ở nhiều lĩnh vực khác. Có lẽ vì vậy mà trong lịch sử nghiên cứu văn học có rất nhiều khái niệm về nhân vật.

Theo *Từ điển Tiếng Việt* (do Hoàng Phê) chủ biên, Nxb Đà Nẵng, 2002) thì nhân vật là khái niệm được hiểu theo hai nghĩa:

Thứ nhất, nhân vật là đối tượng (thường là con người) được miêu tả thể hiện trong tác phẩm văn học nghệ thuật.

Thứ hai, đó là người có vai trò nhất định trong xã hội [23; tr.881].

Tức thuật ngữ nhân vật được dùng phổ biến ở nhiều mặt cả trong đời sống xã hội, đời sống nghệ thuật lẫn đời sống sinh hoạt hàng ngày... Trong phạm vi nghiên cứu của luận văn, chúng tôi chỉ đề cập tới khái niệm nhân vật theo nghĩa thứ nhất của *Từ điển Tiếng Việt*, là nhân vật trong tác phẩm văn chương. Với ý nghĩa này, từ “nhân vật” có nguồn gốc trong tiếng Hy Lạp cổ, được gọi với cái tên Persona, lúc đầu mang ý nghĩa chỉ cái mặt nạ của diễn viên trên sân khấu. Theo thời gian, thuật ngữ này được sử dụng nhiều trong văn học với tư cách chỉ đối tượng được tác giả tập trung miêu tả, thể hiện tư tưởng, cách nhìn của nhà văn về thế giới con người.

Nhân vật văn học có vai trò quan trọng trong tác phẩm văn học, nó là mắt xích cơ bản xuyên chuỗi, kết dính các yếu tố, sự kiện và là nơi chủ yếu để nhà văn thể hiện tư tưởng của mình. Vì vậy, việc xây dựng nhân vật trở thành công việc quan trọng, đòi hỏi sự sáng tạo độc đáo. Với các tác giả thì hình tượng mới có sự lôi cuốn, hấp dẫn bạn đọc. Muốn hiểu giá trị của tác phẩm chúng ta đều phải bắt đầu từ hình tượng nhân vật trong tác phẩm. Xung quanh khái niệm nhân vật có rất nhiều những ý kiến khác nhau:

Trong cuốn *Lí luận văn học*, Hà Minh Đức định nghĩa về nhân vật như sau: “Nhân vật văn học là một hình tượng nghệ thuật mang tính ước lệ, đó không phải là sự sao chụp đầy đủ mọi chi tiết biểu hiện của con người mà chỉ là sự thể hiện con người qua những đặc điểm điển hình về tiểu sử, nghề nghiệp, tính cách... Và cần chú ý thêm một điều: thực ra, khái niệm nhân vật thường được quan niệm với một phạm vi rộng hơn nhiều, đó không chỉ là con người, những con người có tên hoặc không tên, được khắc họa sâu đậm hoặc chỉ xuất hiện thoáng qua trong tác phẩm, mà còn có thể là những sự vật, loài vật khác ít nhiều mang bóng dáng, tính cách của con người... được dùng như những phương thức khác nhau để biểu hiện con người” [17; tr.126].

Trong cuốn *Lí luận văn học* của Phương Lựu, Trần Đình Sử lại định nghĩa như sau: “Nói đến nhân vật văn học là nói đến con người được miêu tả, thể hiện trong tác phẩm bằng phương tiện văn học. Đó là những nhân vật có tên như Tấm, Cám, Thạch Sanh, Thúy Kiều... Đó là những nhân vật không có tên như thằng bán tơ trong Truyện Kiều, những kẻ đưa tin, lính hầu, chạy hiệu thường thấy trong kịch. Đó là những con vật trong truyện cổ tích, đồng thoại, thần thoại, bao gồm cả quái vật lẫn thần linh, ma quỷ, những con vật mang nội dung và ý nghĩa con người... Khái niệm nhân vật có khi được sử dụng một cách ảm dụ, không chỉ một con người cụ thể nào mà chỉ một hiện tượng nổi

bật trong tác phẩm... Nhân vật văn học là một hiện tượng nghệ thuật ước lệ, có những dấu hiệu để ta nhận ra” [19; tr.277 - 278].

*Từ điển thuật ngữ văn học* do nhóm tác giả Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên) định nghĩa: “Nhân vật văn học là con người cụ thể được miêu tả trong tác phẩm văn học. Nhân vật văn học có thể có tên riêng (Tám, Cám, chị Dậu, anh Pha) cũng có thể không có tên như thằng bán tơ, một mục nào trong Truyện Kiều. Trong truyện cổ tích, ngụ ngôn, đồng thoại, thần được đưa ra để nói chuyện con người. Khái niệm nhân vật văn học có khi được sử dụng như một ẩn dụ, không chỉ một con người cụ thể nào cả, mà chỉ một hiện tượng nổi bật nào đó trong tác phẩm... Nhân vật văn học là một đơn vị nghệ thuật đầy tính ước lệ, không thể đồng nhất nó với con người có thật trong đời sống” [18; tr.235].

Trong cuốn *150 thuật ngữ văn học*, Lại Nguyên Ân đề xuất một cách nhìn khác: “Nhân vật văn học là hình tượng nghệ thuật về con người, một trong những dấu hiệu về sự tồn tại toàn vẹn của con người trong nghệ thuật ngôn từ. Bên cạnh con người, nhân vật văn học có khi là các con vật, các loài cây, các sinh thể hoang đường được gán cho những đặc điểm giống con người.

Nhân vật văn học là phương tiện nghệ thuật nhằm khai thác những nét thuộc đặc tính con người, nhân vật có ý nghĩa trước hết ở các loại hình văn học và kịch. Các thành tố tạo nên văn học gồm: hạt nhân tinh thần của cá nhân, tư tưởng, lợi ích đời sống, thế giới cảm xúc, ý chí, các ý thức và hoạt động.

Nhân vật văn học là một đơn vị nghệ thuật nó mang tính ước lệ, không thể bị đồng nhất với con người thực ngay khi tác giả xây dựng nhân vật với những nét gần gũi với nguyên mẫu có thật. Nhân vật văn học là sự thể hiện

quan niệm nghệ thuật của nhà văn về con người, có thể được xây dựng chỉ dựa trên cơ sở quan niệm ấy.

Nhân vật văn học là một trong những khái niệm trung tâm để xem xét sáng tác của một nhà văn, một khuynh hướng, trường phái hoặc một phong cách” [1; tr.249].

Như vậy, các nhà nghiên cứu lí luận văn học, bằng cách này hay cách khác khi định nghĩa về nhân vật văn học vẫn căn bản gặp nhau ở những nội hàm không thể thiếu của khái niệm này:

*Thứ nhất*, đó là đối tượng mà văn học miêu tả, thể hiện bằng phương tiện văn học.

*Thứ hai*, đó là những con người hoặc những con vật, đồ vật, sự vật, hiện tượng mang linh hồn con người, đó là hình ảnh ẩn dụ về con người.

*Thứ ba*, đó là đối tượng mang tính ước lệ và có cách điệu so với đời sống hiện thực bởi nó đã được khúc xạ qua lăng kính chủ quan của người nghệ sĩ tài năng.

Đối với mỗi nhân vật văn học thì tính cách được coi là đặc điểm quan trọng nhất, là “nội dung của mọi nhân vật văn học”. Đôtxtôiepcki cũng từng khẳng định: “Đối với nhà văn, toàn bộ vấn đề là ở tính cách”.

Tính cách với ý nghĩa rất lớn như vậy nên trước kia một số giáo trình văn học Nga đã gọi tính cách là nhân vật. Ở đây cần hiểu tính cách là phẩm chất xã hội lịch sử của con người thể hiện qua các đặc điểm cá nhân gắn liền với phẩm chất tâm sinh lí của họ, “tính cách cũng là nhân vật nhưng là nhân vật được thể hiện với một chất lượng tư tưởng và nghệ thuật cao hơn, tuy chưa đạt đến mức độ là điển hình” [1; tr.129]. Và tính cách tự nó cũng bao hàm những thuộc tính như có nét cụ thể, độc đáo của một con người cá biệt nhưng lại mang cả những nét chung, tiêu biểu cho nhiều người khác ở một

mức độ nhất định, đồng thời cũng có một quá trình phát triển hợp với logic khách quan của đời sống.

Như vậy, nhân vật có hạt nhân là tính cách. Trong tác phẩm văn chương, có nhân vật được khắc họa tính cách nhiều hay ít nhưng cũng có nhân vật không được khắc họa tính.

### **1.3.2. Thế giới nhân vật**

*Thế giới* là khái niệm thuộc phạm trù triết học. Theo *Từ điển triết học* thì Thế giới được hiểu theo hai nghĩa:

Nghĩa rộng: *Thế giới* là toàn bộ hiện thực khách quan (tất cả những gì ở bên ngoài và đối lập với ý thức con người). Thế giới là nguồn gốc của nhận thức [24; tr.1083].

Nghĩa hẹp: *Thế giới* dùng để chỉ đối tượng của vũ trụ, nghĩa là toàn bộ thế giới vật chất do thiên văn học nghiên cứu. Người ta chia thế giới vật chất đó thành hai lĩnh vực không có danh giới tuyệt đối: thế giới vĩ mô và thế giới vi mô [24; tr.1083].

Như vậy, *Thế giới* là một phạm vi, một vũ trụ rộng lớn tồn tại xung quanh con người và tồn tại độc lập với ý thức con người. Các nhân vật riêng lẻ, đa dạng với đặc điểm riêng về ngôn ngữ, tuổi tác vùng miền, tính cách với những mối quan hệ đã là nên cả một thế giới nhân vật. Qua đó tác giả không chỉ phản ánh hiện thực cuộc sống mà còn bày tỏ quan niệm tư tưởng của mình.

Khái niệm *Thế giới nhân vật* là một phạm trù rộng. *Thế giới nhân vật* là một tổng thể những hệ thống nhân vật được xây dựng theo một quan niệm của nhà văn và chịu sự chi phối của tư tưởng nhà văn. Thế giới ấy cũng mang tính chỉnh thể trong sáng tác nghệ thuật của nhà văn, có tổ chức và có sức sống riêng, phụ thuộc vào ý thức sáng tạo của nhà văn và chỉ xuất hiện trong tác phẩm văn học, trong các sáng tác nghệ thuật, có cấu trúc riêng và có quy luật

riêng. Tìm hiểu ở đặc điểm con người, tâm lí, không gian, thời gian xuất hiện... gắn liền với một quan niệm nhất định của chúng về tác phẩm. *Thế giới nhân vật* là cảm nhận một cách chọn vẹn, toàn diện và sâu sắc của một chủ thể sáng tạo về toàn bộ nhân vật xuất hiện trong tác phẩm, mối quan hệ, môi trường hoạt động của họ. Ý nghĩa tư tưởng tình cảm của họ trong cách đối nhân xử thế, trong giao lưu xã hội với gia đình... *Thế giới nhân vật* vì thế bao quát sâu rộng hơn hiện tượng nhân vật. Con người trong văn học chẳng những không gắn với con người thực tại về tâm lí, hoạt động mà còn có ý nghĩa khái quát tượng trưng.

Trong *Thế giới nhân vật* người ta có thể chia thành các kiểu loại nhân vật nhỏ hơn (nhóm nhân vật), dựa vào những căn cứ, tiêu chí nhất định. Nhiệm vụ của người tiếp nhận văn học là phải tìm ra chìa khóa để bước qua cánh cửa và để bước vào khám phá thế giới nhân vật đó. Trong lịch sử văn học, có thể nói mỗi tác giả lớn đều có một thế giới nhân vật với quy luật riêng của nó.

Cấu thành nên thế giới nhân vật - thế giới trẻ thơ trong *Miền xanh thắm* của Trần Hoài Dương là sự góp mặt của nhiều nhân vật, đó là những đứa trẻ vẫn còn đang tuổi ăn tuổi học với đặc tính và số phận riêng nhưng tựu chung lại thành một câu chuyện dài kể lại về chính thời thơ ấu của Trần Hoài Dương. Khi tìm hiểu về *Miền xanh thắm* người đọc sẽ bắt gặp một thế giới nhân vật phong phú đa dạng về tính cách, nhưng hết sức bình dị: Nhu, Hoàng, Bảo, Thiện... Đó là những đứa trẻ trong cái thế giới trẻ thơ mà Trần Hoài Dương muốn mang tới cho người đọc. Đó là cả một thế giới trong ngần, thánh thiện của những đứa trẻ thời kì đất nước mới giành được độc lập ở miền Bắc. Một thế giới với đầy những câu chuyện, những sự việc, hồi ức cứ hiện về và đan sen với nhau.

*Thế giới trẻ thơ* là một phạm trù mà Trần Hoài Dương cũng như một số tác giả khác muốn khám phá. *Miền xanh thắm* - một thế giới trẻ thơ được Trần Hoài Dương vẽ nên không phải bằng sức tưởng tượng, nhân hóa như trong những câu chuyện cổ tích mà cái thế giới trẻ thơ này hoàn toàn có thật. Với những hoàn cảnh, ngoại hình, tính cách, số phận khác nhau, chúng gặp nhau cùng chung sống hòa thuận dưới một mái nhà. Ở đó có những đứa trẻ trưởng thành đóng vai trò là một người anh cả trong gia đình, quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho các em, lại có những đứa trẻ thông minh, lanh lợi, vô tư, hồn nhiên, lém lỉnh nhưng đôi lúc cũng có những suy nghĩ bột phát như những nhà chính trị thực thụ... Mỗi đứa trẻ có một tính cách riêng và nó đã hội tụ lại trong *Miền xanh thắm*. Đến với *Miền xanh thắm* của Trần Hoài Dương chúng ta sẽ được khám phá một *Thế giới trẻ thơ* đầy màu sắc, biết đến một bức tranh hiện thực muôn màu về cuộc sống khó khăn của xã hội lúc bấy giờ. Để rồi cùng cảm nhận, chia sẻ và có thể lại tìm được những năm tháng tuổi thơ của mình ở đây.

Đọc *Miền xanh thắm* chúng ta thấy hiện lên một thế giới trẻ thơ. Nhưng cái thế giới đó không phải lúc nào cũng tràn ngập tiếng cười mà đôi khi có cả những giọt nước mắt, những nỗi đau, sự vất vả về thể xác mà những đứa trẻ đó phải trải qua. Cũng chính bởi hoàn cảnh khác nhau lớn lên trong những miền đất, môi trường khác nhau mà mỗi đứa trẻ trong *Miền xanh thắm* lại mang những nét tính cách độc đáo riêng. Đồng thời những nét tính cách đó kết hợp lại tạo ra những tình tiết truyện độc đáo. Hơn nữa khi nằm dưới ngòi bút của Trần Hoài Dương cùng với nghệ thuật miêu tả đặc sắc thì những trang văn thực sự có hồn, hay rất hay. Đến với *Miền xanh thắm* của Trần Hoài Dương chúng ta sẽ bắt gặp một thế giới trẻ thơ hồn nhiên trong sáng chúng ta sẽ được sống lại những thời thơ ấu của những đứa trẻ trong những năm kháng chiến. Đọc *Miền xanh thắm* ta sẽ tự cảm được tâm hồn và những cung bậc

tình cảm trong ta sẽ được thanh lọc, như được gạn chắt, để giữ lại những gì là cao quý nhất, thiêng liêng trong trẻo nhất. Chúng ta sẽ cùng đến với một thế giới trẻ thơ - thế giới thánh thiện và trong ngần trong *Miền xanh thẳm* thông qua các nhân vật được mài giũa dưới ngòi bút tài tình của Trần Hoài Dương.



**Chương 2**  
**CÁC KIỂU NHÂN VẬT TRẺ THƠ**  
**TRONG *MIỀN XANH THẨM* CỦA TRẦN HOÀI DƯƠNG**

**2.1. Nhân vật trẻ thơ trong *Miền xanh thẩm* của Trần Hoài Dương**

Thế giới trẻ thơ trong *Miền xanh thẩm* của Trần Hoài Dương khá phong phú, đa dạng có thể quy về ba kiểu nhân vật sau:

- Nhân vật yêu thương tình nghĩa
- Nhân vật trẻ thơ hồn nhiên trong sáng
- Nhân vật mộng mơ, hoài niệm

**2.1.1. Nhân vật yêu thương tình nghĩa**

Nhân vật yêu thương tình nghĩa là những con người sống tình cảm, luôn biết quan tâm tới người khác, sống vì người khác nhiều hơn sống cho mình. Bắt gặp trong *Miền xanh thẩm* là những đứa trẻ mang nét tính cách này đại diện là Hoàng và Nhu.

Hoàng là một cậu bé to khỏe, hiền lành, ít nói gia đình khó khăn phải kiếm thêm nhiều việc làm khác nhau để kiếm tiền tiếp tục theo học ở Bắc Giang. Đối với các em Hoàng là người cũng dành sự quan tâm chăm sóc nhưng có lẽ vì ít nói nên Hoàng ít khi thể hiện tình cảm ra bên ngoài. Cũng có thể vì lí do này mà sự xuất hiện của Hoàng trong *Miền xanh thẩm* không thực sự rõ nét như Nhu mà hầu như ta thấy Hoàng chỉ hành động chứ không tham gia vào những cuộc đối thoại hay tranh luận về một vấn đề gì đó. Có thể lấy ví dụ như khi mọi người quây quần bàn luận về ước mơ sau này thì chỉ khi hỏi tới Hoàng mới lên tiếng: “Anh Hoàng từ nãy vẫn ngồi trong góc khuất, giờ nghe câu hỏi mới chồm người ra, ánh lửa chỉ soi rõ nửa khuôn mặt. Anh cười ngượng nghịu: Anh sẽ theo ngành y” [16; tr.38].

Hiền lành ít nói, nhưng không phải vì thế mà sự quan tâm, chăm sóc mọi người anh không có mà theo tác giả thì anh Hoàng hay dùng việc làm, hành động hơn. Mỗi khi đi làm về công xá và tiền nong đều được anh ghi chép vào sổ sách cẩn thận. Tính tình hiền lành nhưng ít nói nhưng đôi lúc anh cũng rất vui tính và có những hành động như một đứa trẻ khi gặp lại người bạn của mình đó là chị Trọng - chị của Thiện lên chơi: “Chị tôi vừa ló đầu ra, anh Hoàng đã chạy ào tới, kêu to: Trọng! Trời ơi, Trọng! Lên bao giờ?”

Lại rồi rít tít mù lên. Anh chị nắm tay nhau nhảy tâng tâng như trẻ con khiến mấy đứa nhỏ chúng tôi cũng bật cười. Ước gì chúng tôi cũng có một tình bạn lâu dài, vô tư, thắm thiết như thế...” [16; tr.150].

Những giây phút này thật hiếm hoi, niềm vui đã làm xua tan hết bao cực nhọc, lo âu của một đứa trẻ trưởng thành. Tác giả như muốn để nhân vật được trở lại những giây phút hồn nhiên của một đứa trẻ thực sự. Khác hẳn với Hoàng, Nhu là một đứa trẻ được tác giả khắc họa rõ nét tính cách để làm nổi bật về kiểu nhân vật yêu thương tình nghĩa.

Nhu một người anh cao to, khuôn mặt chữ điền, tính tình hiền lành chất phác hay nói. Một người anh cả được coi như linh hồn của nhóm trẻ, là một đứa trẻ xuất thân trong một gia đình nghèo, kinh tế khó khăn mẹ bệnh nặng, bố mất đột ngột, có một người chị gái thì đi lấy chồng xa. Có lẽ vì thế mà tâm hồn cậu bé này trưởng thành sớm. Vì ham học đã không quản ngại khó khăn cố gắng bỏ sức lao động của mình để kiếm tiền. Từ hoàn cảnh của mình nên cậu bé này rất hiểu và cảm thông với bạn bè cùng cảnh ngộ. Sâu thẳm trong trái tim là một lòng yêu thương chan chứa, một tình yêu thương vô bờ bến, muốn làm và dành tất cả những gì có thể, những gì tốt đẹp nhất cho các em. Qua những hành động cử chỉ và lời nói tác giả đã miêu tả và thể hiện một cách rõ nét thông qua những sự việc diễn ra trong truyện. Anh lo lắng cho các em, chặn trở từ việc ăn ở, học hành cho tới việc ngủ nghỉ tắm rửa. Về việc ăn

ở, anh sắp xếp chỗ ở cho mọi người, chỗ nào học, chỗ nào để ngủ. Ngay từ ngày đầu đón Thiện về ở cùng anh Nhu lo lắng, ân cần nói: “Ồ với bọn anh, cực đấy em ạ. Ăn uống kham khổ chứ không được sướng như ở nhà đâu. Không biết rồi em có chịu được hay không?” [16; tr.22]. Anh luôn để ý quan tâm tới Thiện, mỗi lần mua đồ dùng cá nhân anh lại mua thêm cho Thiện khi quyển vở khi cái bút. Anh lo lắng sức khỏe cho các em, thỉnh thoảng anh thay đổi bữa ăn cho cả nhóm. Những lúc đi chợ anh rủ mọi người đi ăn bánh đúc riêu, vui vẻ mua thịt và cà chua làm một bữa liên hoan cho nhóm. Anh nói với giọng bắt cần đòi: “Hoàng! Cậu vào mua hũn nửa cân thịt lợn cho tớ! Về mấy anh em ăn cho sướng cái miệng! Một đời ta muôn vàn đời nó, cần cóc gì!... Bả! Mua lầy nửa kí cà chua, một bó hành về nấu canh. Chỉ một món canh đặc biệt thôi, đồng ý chưa?” [16; tr.50-51].

Anh hiểu và lo lắng khi nghe được nguyện vọng của các em đi làm thêm. Đắn đo không biết các em có làm được không. Khi tìm được việc rồi lại lo lắng không biết đi làm có ảnh hưởng tới việc học. Để rồi anh đốc thúc hối han, làm chỗ dựa tinh thần và động viên các em phải cố gắng học, nhất định phải học hết Đại học. Anh chặn trở: “Giá mà anh làm được ra tiền, anh sẽ không để em phải vất vả đi làm thêm như thế này đâu. Em còn nhỏ quá, đang tuổi ăn, tuổi ngủ...” [16; tr.103 - 104].

Một người anh cả trong cái gia đình nhỏ bé cảm thấy mình chưa hoàn thành trách nhiệm chăm sóc các em. Suy nghĩ của một đứa trẻ thật lớn lao nhưng lại là những suy nghĩ thật bình dị. Đó là làm được ra tiền có thể lo cho cuộc sống của mình, lo cho cuộc sống của các em, để các em không phải vất vả có thời gian học hành vui chơi, muôn cho các em có được những bữa ăn đầy đủ và muôn dành cho em những điều tốt đẹp nhất. Một ước mơ nhỏ nhoi, tưởng chừng như bình thường lắm, đơn giản lắm nhưng trong hoàn cảnh này

đổi với Nhu đó lại là một ước mơ lớn lao và có lẽ không thành hiện thực được vì Nhu cũng mới chỉ là một đứa trẻ lại có hoàn cảnh ra đình éo le nhất.

Sống với nhau trong một khoảng thời gian không phải là quá dài nhưng có biết bao những kỉ niệm đẹp buồn vui xen lẫn nhau. Biết bao lần anh em ngồi tâm sự về chuyện đời thường, chuyện chính trị. Những kỉ niệm của buổi đi chơi chợ, cũng có những lần sự bực nhọc đã thể hiện trên khuôn mặt của một người hiền lành như anh Nhu. Không phải vì ghen ghét các em mà anh la mắng. Tình thương đó nhiều khi phải dùng hành động, rồi sau đó sự mỉm cười, dịu dàng, lại vỗ về bên những đứa trẻ này. Là những câu nói của một đứa trẻ nhưng không trẻ con tí nào, thực sự rất người lớn. Câu nói ngắn gọn mà chất chứa đầy sự lo lắng quan tâm tới các em chẳng thể mà khi Bảo và Thiện đi bắt ếch về muộn thái độ của Nhu bực dọc: “Thắng, Thắng cái gì? Về nhanh lên! Tưởng đi một lúc là về ai cho hai đứa đi suốt đêm như thế?” [16; tr.199].

Trách mắng xong rồi lại mỉm cười sợ các em bị ốm hạ giọng mắng yêu: “Thôi, đi rửa ráy chân tay rồi thay quần áo đi. Mai mà đứa nào lăn ra ốm, anh kỉ luật thẳng cánh, đừng có trách đấy nhé!” [16; tr.199].

Vẫn là những câu trách mắng nhưng là vì lo lắng quá nên quát nhưng ẩn chứa trong đó tình thương sự âu yếm quan tâm. Trong một lần mấy anh em đi làm thuê, chiếc xe kéo của Thiện và Bảo mất đà nên lao xuống dốc. Vì lo sợ cho tính mạng của các em, Nhu âm thầm hành động, sợ em giật mình ngã nhào nên không giám nói to. Trong lúc hoảng loạn ôm được em rồi Nhu vẫn bình tĩnh nói chờ anh quay lại nhưng khi đỡ em vào được nơi an toàn thì tình thương yêu đó đã vượt qua giới hạn lời nói. Không kìm chế được sự sợ hãi đó cuối cùng Nhu đã đánh tới tấp vào mũi Thiện, quát to giữ tợn. Để rồi nỗi sợ hãi đó qua đi Nhu lại vỗ về, ân cần, dịu dàng giải thích cho em hiểu. Đúng như câu thơ trong bài thơ *Làm anh* của Phan Thị Thanh Nhàn:

“Làm anh khó đấy

Phải đâu chuyện đùa”.

Làm anh đâu phải dễ dàng, trong tình huống nguy hiểm như vậy liệu có mấy ai được như anh Nhu. Tình cảm và sự thay đổi trong diễn biến tâm lí nhân vật được Trần Hoài Dương miêu tả thật độc đáo, sâu sắc, vừa thể hiện được sự ân cần dịu dàng của một người anh nhưng đồng thời cũng thể hiện sự “dữ tợn” chứa đầy tình cảm yêu thương. Chỉ có trong hoàn cảnh đó chúng ta mới thấy tình yêu thương của con người dành cho nhau thật lớn lao đến nhường nào. Lại còn đặc biệt hơn, cao cả hơn đó là tình yêu thương của những đứa trẻ sống xa gia đình dành cho nhau.

Đứa trẻ nào cũng có những ước mơ thật đẹp và cậu bé Nhu cũng vậy. Có lẽ sâu thẳm trong tâm hồn Nhu là một tình yêu thương con người, một nghĩa cử cao đẹp vì thế mà cái ước mơ của Nhu cũng chứa đựng một tình yêu quê hương, đất nước ngọt ngào và tha thiết lắm. Nhu - một cậu bé có sự trưởng thành lớn trong suy nghĩ, không chỉ muốn chăm sóc mọi người, giúp đỡ mọi người khi gặp khó khăn mà trong tâm lòng yêu thương con người đó đã nung nấu và thắp lên một ngọn lửa - ngọn lửa của ước mơ. Nhu muốn tạo ra được nhiều giống lúa mới, có năng suất cao, phù hợp với khí hậu nước nhà, giúp cho đất nước quê hương mình thoát khỏi cảnh đói nghèo và hướng tới một cuộc sống tốt đẹp hơn. Đó chỉ là ước mơ của một đứa trẻ nhưng nó không hề tầm thường một chút nào. Một ước mơ thể hiện được một cái nhìn bao quát rộng, khả năng nắm bắt tình hình tốt.

Nhưng số phận trêu đùa con người ta vậy, đã vất vả cật lực lắm rồi lại nhận được tin bố mất đột ngột. Nhu lại có một người mẹ bị liệt nửa người hơn một năm nay. Chị anh đã đi lấy chồng xa, vì vậy anh phải về quê chăm sóc mẹ và trông nom nhà cửa, vườn tược. Đã khó khăn vất vả giờ lại biết bao gánh nặng đè tiếp lên đôi vai bé nhỏ của cậu bé này. Trở về quê hương, tạm biệt mọi người trong nhóm, ai cũng buồn và không nỡ rời xa, sự chia tay với

anh Nhu là một điều mà không ai trong nhóm muốn xảy ra. Trước khi trở về với gia đình, chia tay với mọi người, Nhu vẫn dành tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc của mình đến với các em. Biết bao những công việc phải suy nghĩ, lo lắng nhưng Nhu dường như vẫn không thể quên trách nhiệm của người anh cả, linh hồn của nhóm. Một mặt anh lo thủ tục chuyển trường nhưng mặt khác anh vẫn chăm lo đến cuộc sống của các thành viên trong nhóm cho tới giờ phút cuối cùng tạm biệt mọi người, tạm biệt mảnh đất đầy những kỉ niệm này. Chỉ có vài ba ngày nghỉ, Nhu tranh thủ đi xin việc cho Thiện, khi rảnh rỗi anh dọn dẹp nhà cửa, khi chát lại vách nhà bếp. Anh đóng cho bà cụ Muội một chiếc chạn bát mới... và còn rất nhiều dự định khác nhưng anh chưa làm được.

Điều mà Nhu lo lắng, trăn trở nhất đó là cậu bé Thiện, lo em sẽ bỏ học, lo em bị ốm... Nhu đã tìm cho Thiện một công việc nhẹ nhàng, phù hợp với sức khỏe. Thiện sẽ làm thầy dạy bổ túc văn hóa. Mọi vật dụng của Nhu đều để lại cho Thiện. Anh có kế hoạch sắp xếp công việc và giúp mọi người lên thời gian biểu cẩn thận, riêng với Thiện, Nhu dặn dò và động viên: “Thiện này, dù thế nào em cũng không được bỏ học nhé - ngừng một lúc lâu, chợt anh lên tiếng - nhà có túng đến mấy, cũng gắng kiếm thêm việc, vừa học vừa làm em ạ. Thời gian qua, anh em mình vất vả thế, nhưng em vẫn học tốt, được bầu làm học sinh gương mẫu của toàn trường, được tinh khen, anh rất tự hào về em. Em cố gắng thêm nữa nhé. Dứt khoát em phải học cho hết đại học. Có khả năng như em, rẽ ngang uổng lắm” [16; tr.240 - 241].

“Anh phải nói đi nói lại với em điều đó vì anh biết sắp tới anh sẽ không còn dịp nói chuyện với em nhiều nữa. Sẽ còn không ít khó khăn đến với em. Thêm nữa em cũng đã mấy lần có ý định rẽ ngang để sớm đi vào cuộc sống. Anh rất hiểu tâm tư của em. Em là một cậu bé sống có lí tưởng. Em muốn sớm được cống hiến. Muốn sớm được lăn vào đời, hy vọng sẽ đi theo

con đường văn học... Nhưng dù sao em vẫn còn nhỏ quá nhiệm vụ chính của em bây giờ là phải học, học cho thật giỏi. Muốn viết văn, ngoài vốn sống, điều quan trọng nhất là phải có kiến thức rộng em ạ ....” [16; tr.241].

Với những hành động này có thể thấy rằng tác giả muốn khắc họa nên một hình tượng người anh mẫu mực với tình yêu thương vô bờ bến với các em. Để rồi khi chia ly để lại một sự tiếc nuối, một nỗi buồn sâu thẳm trong trái tim mọi người. Tới giây phút cuối cùng sự vỗ về an ủi, yêu thương vô bờ bến đó vẫn hiện lên. Tác giả như muốn nhắc chúng ta rằng: không bao giờ được quên hình ảnh, dáng người cho tới cử chỉ ân cần của Nhu - một người anh cả. Hãy lấy đó làm tấm gương xem xét và thanh lọc tâm hồn mình, hãy biết sống yêu thương thực sự, sống có tình có nghĩa, để làm cho tâm hồn mình trong sáng hơn và sẽ để lại những ấn tượng đẹp trong lòng mọi người.

### ***2.1.2. Nhân vật trẻ thơ hồn nhiên trong sáng***

Bắt gặp ở trong *Miền xanh thẳm* không chỉ có những đứa trẻ trưởng thành mà còn có cả những đứa trẻ vẫn vô tư hồn nhiên: “Ai nói vụng trộm gì về “lão mỗ” đấy?” [16; tr.16]. Chắc hẳn sau khi đọc câu hỏi này thì mọi người cũng đoán được đó là nhân vật nào. Đó chính là cậu bé Bảo - một đứa trẻ mang nét tính cách vô tư, hồn nhiên, trong sáng đúng với đặc thù của trẻ thơ.

Sở hữu một ngoại hình to khỏe, chân tay săn chắc, một làn da ngăm đen làm cho Bảo trở thành cậu bé khỏe khoắn nhanh nhẹn. Sinh ra trong gia đình nông thôn, gắn bó cả tuổi thơ với vùng quê nghèo, tham gia những trò chơi dân gian, cùng với sự cưng chiều của mẹ và hoàn cảnh gia đình khá hơn một chút so với mọi người. Chính vì thế mà Bảo luôn yêu đời, nhanh nhẹn, hay nói, hay cười, sống đầy tình cảm. Một phần vì quê không có trường cấp 2, một phần vì bố làm ở ti giáo dục nên Bảo lên trọ học ở Bắc Giang. Ở đây cậu bé gặp nhiều người tốt. Tác giả đã làm bật lên nét tính cách vô tư hồn nhiên

của trẻ thơ qua nhân vật cậu bé Bảo. Cái vô tư đó không chỉ được tác giả thể hiện qua lời nói, hành động mà đôi lúc còn qua cả suy nghĩ của nhân vật.

Bảo là một cậu bé rất thích thể hiện mình. Bảo rất thích khoe về quê hương - nơi đó Bảo sinh ra và lớn lên vì thế quê hương là nơi Bảo gắn bó và có nhiều kỉ niệm. Có lẽ vì thế mà Bảo có một tình yêu làng quê tha thiết. Nghe Bảo giới thiệu về làng quê nơi nó sinh ra thì ai cũng phải tưởng tượng và ao ước có một lần được tới thăm giải đất này. Tác giả sử dụng cụm từ “đẹp không chê được” nghĩa là không chỉ đẹp mà không ai có thể tìm ra được một sự khiếm khuyết của vẻ đẹp này. “Mê liền” ý muốn nói tới miền đất mà ai đã từng tới một lần cũng không bao giờ muốn rời chân đi và không thể nào quên được, chỉ muốn mãi mãi đắm chìm trong cái vẻ đẹp tuyệt vời đấy. Những đầm sen, những công làng, những bãi, những gò cùng với sự tích bầy gà vàng cứ long lanh ẩn hiện như một xứ sở thần thoại nào. Thế nhưng khi về đến miền đất này sự thật đâu có giống như vậy. Khi Thiện đặt chân tới vùng đất này, nó đã hi vọng được ngắm cảnh sắc đẹp lộng lẫy của xứ sở cổ tích ấy. Nhưng không, Thiện đã thất vọng hoàn toàn. Bảo vẫn trả lời bằng một giọng chắc nịch nịch: “Đó thôi! Đang ở ngay trước mặt mà đó thôi” [16; tr.57].

Hay vẫn rất vô tư trả lời khi bạn đưa ra lời đề nghị xem thêm những cảnh đẹp của quê mình: “Thì đó! Có gì hay nhất tao đã chỉ cho mày xem rồi đó!” [16; tr.58].

Qua những câu trả lời những cuộc đối thoại đó cũng làm cho chúng ta phải suy nghĩ, phải cảm phục tình yêu quê hương của một đứa trẻ. Cả tuổi thơ gắn bó với làng quê, cả một quá khứ với biết bao kỉ niệm: những lần lặn ngụp trong đầm sen, những lần thả trâu trên bãi hoang, những cuộc đánh trận giả brou đầu sứt trán hay những đêm trăng thanh nằm mơ mộng đếm sao trời và nghe mẹ kể về đàn gà vàng kì ảo... Có lẽ vì thế mà Bảo yêu mê đắm cái làng quê này. Không phải là không có đầm sen, không phải là không có những bãi



những gò, rồi cả sự tích bầy gà vàng mà chỉ là cảnh đẹp đó đã xa rồi, chiến tranh bom đạn diễn ra để rồi những vẻ đẹp đó chỉ còn là tiềm thức, đi sâu vào trái tim của đứa trẻ này và nó lớn dần lên trở thành một tình yêu quê hương vô cùng lớn. Đi đâu cũng khoe về vẻ đẹp của quê mình muốn giới thiệu cho tất cả mọi người cái vẻ đẹp đó âu cũng chỉ là vì Bảo quá yêu mến vùng quê đó mà thôi - tình yêu quê hương của một đứa trẻ.

Cuộc sống dù khó khăn gian khổ nhưng Bảo vẫn luôn luôn nở nụ cười tươi trên môi. Cái lần ở dưới giếng từ lúc mới chỉ 3- 4 giờ sáng vét từng ít nước ăn, Bảo vẫn vô tư vừa làm vừa hát, trước sự lo lắng của Thiện một lúc sau lên Bảo vẫn cười hì hì. Hay khi mấy anh em quây quần bên bữa cơm tiễn anh Nhu, Bảo kêu ré lên khi phát hiện ra con cóc. Trước sự phản ứng đầy thắc mắc của mọi người Bảo vẫn cười cợt, giơ cao con cóc, cười nghiêng ngả. Cũng nhờ có cái tính trẻ con hài hước này mà ngay cả khi làm việc mệt nhọc mọi người vẫn cảm thấy công việc nhẹ nhàng hơn bởi những tiếng cười đùa mà cậu bé này mang lại.

Một điều không thể quên khi nhắc về Bảo là sự thông minh, nhanh nhẹn, tháo vát. Điều này được thể hiện khi cậu quan sát sự thay đổi của các hiện tượng tự nhiên. Ở làng quê từ nhỏ gắn bó với sông núi ruộng vườn nên Bảo có vẻ rất thông thạo đặc biệt là kinh nghiệm bắt cá, cua, câu tôm, bắt ếch... cứ lần nào ra tay là y rằng tất thắng. Chẳng vì thế mà có những lúc Bảo lại có cái suy nghĩ là sẽ trở thành người bắt cá chuyên nghiệp, cái suy nghĩ của một đứa trẻ khiến cho người khác phải bật cười. Không chỉ ít lần tác giả miêu tả sự thông minh lém lỉnh của cậu bé này. Khi đi thăm anh Nhu ở viện về, đi qua một con mương nhiều cá, Bảo lại có cơ hội trở tài: “Con mương này. Tha hồ bắt!” [16; tr.85]. Không những thế có những lần đi bắt ốc, rồi cá cồng, hay những lần đi vớt củi rồi bắt ếch sau những trận mưa... tác giả luôn dành những từ ngữ vô tư, trong sáng để làm nổi bật lên tính cách hồn nhiên,

trong sáng của Bảo. Rất vui vẻ khi rủ các bạn ra sông Thương vớt củi rêu, giải thích cho các bạn những thắc mắc. Rồi lại nghiêm khắc một chút cảnh báo khi mấy đứa chơi trò gian dối: “Chúng mày có muốn chết không hả? Nhà bè họ thấy, họ đuổi cả lũ bây giờ. Không có chơi cái trò gian dối ấy. Chúng ta đi nhặt củi rơi vãi đàng hoàng chứ có phải đi lấy trộm của người ta đâu” [16; tr.77 - 78].

Hay phản ứng khi bị các bạn trêu già, để rồi lăn xả vào nhau nô đùa thỏa thích, ghì đầu xuống nước làm chiếc bè tròn trành, Bảo và Thanh lăn tòm xuống nước và cuộc thủy chiến trên sông Thương bắt đầu. Chơi đùa thỏa thích tới lúc mọi người bảo về mà Bảo vẫn chưa chịu còn nói với giọng đắc thắng các bạn thua mình hết vậy. Bản tính trẻ con thông minh lanh lợi của Bảo được thể hiện rõ ràng qua những tình tiết trong truyện đặc biệt ở những trò mò cua bắt ếch. Biết bao cái tài lẻ đều hội tụ trong cậu bé này, đúng y một đứa trẻ được sinh ra và lớn lên ở vùng quê Việt Nam. Mỗi một lần thực hiện một kế hoạch gì đó là Bảo lại có một kho tàng kinh nghiệm trong người để trả lời các câu hỏi như: làm thế nào để bắt được cá trong rạch mương dài mà không cần cần câu, làm thế nào để bắt ốc nhanh chỉ trong vài phút mà được một rổ đầy, cá công là cá gì? Bắt chúng ra sao, bắt cá rạch nước (cá rô con) sau trận mưa rào hay kỹ thuật bắt những con ếch béo mồm sau mưa. Cả cách chế biến món trứng ngon nhất hạng của Bảo nữa. Đặc biệt Bảo không thích những ai chê mình là bốc phét, nói mà không làm được vì thế nó lại càng sừng cò lên đốp luôn rồi hành động để chứng minh mình nói đúng: “Đừng có bỏ láo nhá! Ai bảo mày là cá chết? Chết sờ sờ ra đây còn cố cãi! Để rồi xem! Thăng Thiện, đem siêu nước lại đây cho tao!

Chẳng chờ tới bước đi, thằng Bảo xăm xăm đến bên bếp lửa xách siêu nước lên. Nó đặt rổ cá vào chậu rửa bát, tưới nước sôi vào lũ cá. Hơi nước trắng xóa tỏa ra âm sục. Lũ cá bỗng nhảy lên nhao nhao, có con văng xa tận

bếp lửa, ngay cạnh con mèo đang nằm lười nhác co ro trong đống tro. Nhanh như chớp con mèo vồ lấy rồi chuồn mất biến giữa tiếng cười rộ lên của mọi người” [16; tr.134 - 135].

Nhất định phải làm, nhất định phải cho mọi người khuất phục tài năng của mình. Để cho họ biết rằng mình không nói phét. Nếu bắt được ốc trong nháy mắt thì Bảo sẽ được Nam công đi học một tuần. Đấy! Đó là cuộc trao đổi giữa Bảo với Nam và kết quả là chú bé Bảo của chúng ta đã dành chiến thắng cùng với nhiều lời khen ngợi từ các anh trong đó còn có cả sự khâm phục tài lẻ của “lão mỗ” này.

Rủ Thiện đi bắt ếch vào đêm mưa, Bảo đã lo chuẩn bị dụng cụ, đồ nghề để sẵn sàng lên đường. Trời về tối lại lác rác mưa. Bảo gật gù: “Đúng là trời phù hộ mình! Thời tiết này bọn ếch chỉ có đường chết. Nhanh chân lên mà ới chúng nó bắt hết mất. Láo thật! Chúng nó láo thật!” [16; tr.195].

Mình cũng đi bắt chẳng nhẽ mọi người lại không biết thế nhưng Bảo vẫn vô tư buông một câu khiến ai trong hoàn cảnh đó đều phải bật cười. Ngay tới khi giỏ được đầy ếch rồi cũng chưa chịu về, cộng thêm việc phát hiện ra Thiện cố tình không cho mình bắt Bảo lại la toáng lên: “Mày có bị khùng không đấy! Để yên cho tao bắt” [16; tr.197].

Khi có chiến lợi phẩm trong tay rồi Bảo lại nghĩ tới việc chế biến nó như thế nào: “Mày ăn kiểu gì, kho, rán giòn, hay nấu canh măng” [16; tr.198].

Phải nói là chú bé này luôn vô tư hồn nhiên như vậy. Với Bảo hình như món gì cũng ngon và bổ nhất hạng.

“Ốc luộc ngon nhất hạng.

Cá rô rán giòn trời còn phải mê

Cháo ếch cũng bổ nhất hạng.

Tới cả nước cơm cũng bổ nhất hạng”.

Sự trẻ con được hiện lên trong tính cách cậu bé này là Bảo rất thích được làm anh. Ngay từ lần gặp đầu tiên, Bảo đã coi Thiện như một người bạn thân rủ đi chơi, trồng cây chuối để rồi tí lia cái miệng giới thiệu cho bạn những trò chơi, những cảnh đẹp cả những cái tài của mình nữa. Vui vẻ, mạnh dạn, thân thiện, gần gũi mà không xa cách. Một cậu bé thông minh, sành sỏi, lanh lợi, mà vui vẻ, hòa đồng. Đúng là trẻ thơ ở đây có thể thỏa sức vùng vẫy, khám phá và chơi biết bao những trò chơi tinh quái. Bảo chỉ hơn Thiện một tuổi nhưng lại học cùng lớp 5. Không biết có phải vì thế mà Bảo luôn nhận mình là anh để bảo vệ che trở cho Thiện không, hay là vì mình to khỏe hơn, đậm người và hơn nữa là tình yêu thương vượt lên trên giới hạn tình bạn mà đi tới đâu chúng cũng đi cùng nhau, thậm chí Bảo còn có cái suy nghĩ rất trẻ con là sau này sẽ “sống chung một nhà và lấy chung một vợ” với Thiện.

Bảo là một người sống rất tình cảm và nếu ai đã từng đọc qua *Miền xanh thắm* thì ắt hẳn cũng cảm nhận được điều này, với mọi người Bảo luôn vui vẻ thoải mái chan hòa nhưng với Thiện luôn tự nhận mình là anh. Hễ có đứa nào bắt nạt Thiện là y rằng Bảo có mặt sùng sộ: “Có chuyện gì đấy, đứa nào động vào em tao đấy” [16; tr.28].

Có những lúc Bảo hét toáng lên khi thấy Thiện đang phải là tâm điểm bàn tán của các bạn: “Cái gì đấy, có chuyện gì đấy? Chúng mày làm gì em tao đấy? Nó xông vào giữa đám đông, tả xung hữu đột, tay vung chân đá tới tấp. Lũ bạn kêu ré lên, dạt hết cả ra. Đám đá một hồi rồi cũng cười hòa cả làng, cũng chẳng đứa nào cười cợt tôi nữa” [16; tr.101].

Đó là hành động bản năng của một người anh. Yêu quý thằng bạn đó quá, nên đi đâu cũng như hình với bóng, bị trêu đùa là vệ sĩ của Thiện mà không hề bực tức trái lại Bảo còn khoa chân múa tay. Đi mấy đường quyền và tỏ ra rất đặc trí. Tính trẻ con cùng với tình yêu thương bạn mà đã không ít lần Bảo phải nhận điểm kém do không làm hết bài tập về nhà. Lí do đơn giản đó

là dành thời gian tìm những thứ đồ ăn bồi bổ cho Thiện khi bị ốm. Hay do tính trẻ con mãi chơi đùa mà đôi khi xảy ra những tai nạn nhỏ với Thiện. Nó đùa vùng vẫy ở sông Thương, khi Thiện bị chuột rút mặt tái mét đi mà vẫn cười đùa vô tư nghĩ rằng tưởng bạn già bộ. Hay cái lần đi bắt cá công Thiện hai chân cứng đơ, lo lắng mãi mới đưa được bạn vào bờ rồi lại cười nói hỏn hển: “Không lo đâu! Một lát khỏe lại liền ấy mà! Có lên! Paven! Thép đã tôi trong lửa đỏ và nước lạnh lúc đó thép trở nên cứng rắn và không hề biết sợ” [16; tr.133].

Tính trẻ con còn được thể hiện khi nghe anh Nhu nói về ước mơ của mình Bảo cười to: “Đó! Đó! Anh cũng lí luận lắm đấy chứ! Nếu vậy em cũng sẽ đi vào nông nghiệp như anh. - Thế còn địa chất để cho ai? - Ờ, ờ... Thôi được, nông nghiệp để phần anh. Em đi ngành địa chất hay hơn” [16; tr.38].

Cũng bởi cái lí do đó cùng với tình yêu quê hương tha thiết nó đã lớn dần thành tình yêu đất nước, gieo vào trong ước mơ của Bảo những suy nghĩ lớn lao, ước mơ được ra trận xông pha đánh giặc như cái anh Paven: “Suốt ngày ngả rạp trên lưng con chiến mã phi như bay, tha hồ vung gươm, tha hồ “hua ra” gào thét. Nhưng giọng lại buồn xo: “Hòa bình rồi, lấy đâu ra mà khỏi dịp? Sinh sau để muôn thiệt thòi thật” [16; tr.36].

Bảo nhăn nhó nói lại: “Thời bình, đi bộ đội, chẳng đánh đấm gì, chán chết! Tao muốn được lao vào lửa đạn hấn hoi kia! Đúng là chúng mình sinh sau để muôn, chịu đủ thứ thiệt thòi...” [16; tr.66 - 67].

Mới chỉ là những đứa trẻ nhưng có lúc ngồi lại tranh luận như những nhà chính trị thực thụ. Nhưng đâu đó trong suy nghĩ của đứa trẻ này vẫn hiện lên tư chất của anh bộ đội cụ Hồ: “Tao vẫn sẽ xin đi bộ đội chúng mày ạ. - Thằng Bảo sôi nổi. Không còn giặc ở trong nước thì tao tình nguyện đi chiến đấu ở nước ngoài. Như chí nguyện quân Trung Quốc sang chiến đấu ở Triều Tiên ấy!” [16; tr.71].

Có đi xa hay suy nghĩ có lớn tới đâu đi nữa rồi có lúc vẫn trở về là một đứa trẻ. Chẳng thế mà sau một hồi bàn tán sôi nổi chúng lại lặng lẽ ngồi suy nghĩ và đưa ra những tình huống khó mà có thể xảy ra được. Đúng là chỉ có trẻ con mới vô tư suy nghĩ như vậy: “Giá mà có chiến tranh nhưng mọi người đừng phải chết nhỉ! Tao thích đi bộ đội, thích chiến đấu ác liệt, nhưng không muốn mọi người phải chết!” [16; tr.71].

Sau đó lại đưa ra lí do chống chế khi bị cự lại: “Thì tao nói “giá mà” chứ tao có bảo sự thật là như thế đâu!” [16; tr.71].

Bảo một đứa trẻ hồn nhiên vô tư trong sáng, tinh nghịch nhưng đôi lúc đi vào sâu trong tâm hồn trẻ thơ của cậu bé này chúng ta lại thấy trong cậu xuất hiện nhiều suy nghĩ thể hiện tầm bao quát lớn lao. Nhưng đó vẫn chỉ là những suy nghĩ của một đứa trẻ thơ, hồn nhiên. Đồng hành cùng cái suy nghĩ muốn được cống hiến cho đất nước mà đã hình thành hoài bão ước mơ trong tâm tư mỗi đứa trẻ này. “Học xong phổ thông, tao sẽ thi vào trường Đại học Mỏ địa chất. Đúng là có trường ấy, phải không anh Nhu? Tha hồ lên rừng xuống biển. Tha hồ đi đến những nơi khó khăn gian khổ nhất. Tao sẽ lặn lội suối sâu, vượt đèo núi cao, một mình lang thang trong rừng già hàng năm trời. Tao sẽ phát hiện ra những vỉa quặng lớn nhất đất nước. Nơi này mỏ vàng. Nơi kia mỏ sắt. Nơi kia nữa mỏ kim cương. Cứ gọi là thỏa sức mà khai thác nhé!” [16; tr.36 - 37]. Bảo mơ ước được đi tìm ra những mỏ để cho dân mình tha hồ khai thác, làm cho cuộc sống đỡ vất vả hơn và lớn lao hơn là làm cho đất nước giàu mạnh.

Sự ngây thơ, trẻ con của Bảo được thể hiện rõ nét nhất khi được sống trong vòng tay yêu thương của mẹ. Bảo nhõng nhẽo làm nũng mẹ. Đi ngủ rồi còn bắt mẹ rang lạc cho ăn. Chẳng thế mà ngay từ khi đưa ra câu hỏi và nhận được câu trả lời từ Thiện thì Bảo lại đưa ra ngay được những lí do chính đáng của mình: “Lạ nhỉ! Tao chẳng thích xa nhà một tí nào. Ở nhà sướng như vua.

Mẹ tao chiều hết mực. Quê tao chưa có trường cấp hai nên tao mới phải lên đây học” [16; tr.19].

Trong cái thế giới trẻ thơ của *Miền xanh thắm* có rất nhiều đứa trẻ mang nét tính cách hồn nhiên và tinh nghịch như vậy: Bảo, Tụng, Nam... nhưng nổi bật hơn cả với tính cách hồn nhiên vô tư là cậu bé Bảo. Qua việc đọc và tìm hiểu các bối cảnh sự kiện diễn ra trong truyện có thể thấy rằng: nhờ có những đứa trẻ như Bảo mà cái thế giới trẻ thơ đó mới thực sự đẹp, mới thực sự là nét hồn nhiên mà biết bao những đứa trẻ khác thèm khát có được.

### **2.1.3. Nhân vật mộng mơ hoài niệm**

Trong cái thế giới trẻ thơ của *Miền xanh thắm* này ngoài những đứa trẻ trưởng thành chan chứa sự yêu thương, lớn lên trong suy nghĩ và hành động, quan tâm cuộc sống của mọi người như Hoàng, Nhu. Hay những đứa trẻ luôn vui vẻ, vô tư, hồn nhiên giữa cuộc sống đầy khó khăn như Bảo, Nam, Tụng thì tới đây ta bắt gặp một đứa trẻ mang trong mình cả hai nét tính cách này. Nhân vật Tôi trong tác phẩm chính là đại diện cho kiểu nhân vật mộng mơ, hoài niệm.

Nhân vật tôi là một đứa trẻ mảnh khảnh yếu ớt, da trắng, nhỏ bé. Sinh ra trong một gia đình nông thôn nghèo, đông anh chị em, kinh tế khó khăn và luôn tồn tại một không khí ảm đạm. Bị ảnh hưởng từ tính cách người cha mà ngay từ khi còn nhỏ đã tự ý thức được mình phải tự lập, theo đuổi ước mơ và giúp đỡ gia đình. Cũng vì lẽ đó mà nhân vật tôi phải sống xa nhà lên Bắc Giang trọ học. Tồn tại trong tâm hồn nhân vật tôi là hai nét tính cách mộng mơ và hoài niệm. Nhân vật Tôi chính là tác giả đang nhớ lại quá khứ tuổi ấu thơ với đầy những kỉ niệm. Một đứa trẻ có tuổi thơ ấu rất đáng nhớ ở Bắc Giang. Và khi trưởng thành ông cũng ao ước muốn được trở lại cái tuổi thơ đầy thăng trầm chất chứa biết bao kỉ niệm đẹp của mình. Không chỉ nhớ quê

nhà, nhớ tuổi thơ với những gì đẹp, mơ mộng nhất đã được nhà văn gửi gắm trong *Miền xanh thắm*.

Mộng mơ khi lần đầu tiên lên Bắc Giang trọ học. Ngồi trên tàu với biết bao cảnh vật hiện ra trước mắt, nhân vật tôi như mê đắm trong vẻ đẹp ấy. Vẻ đẹp của làng quê Việt Nam thời kì hòa bình ở miền Bắc những ngày đầu tiên. Cậu tưởng tượng con tàu mình đang đi như “Một nàng công chúa đang ung dung dạo gót trước sự ngưỡng mộ của đất trời và con người” [16; tr.7].

Tiếp đến là cái cảm giác lo lắng thoáng qua trong suy nghĩ của một đứa trẻ khi tới vùng đất mới mình sẽ gặp những ai, những ngày tới sẽ sống như thế nào. Nhưng rồi cậu bé cũng nhanh chóng hòa hợp với cuộc sống mới. Bởi ở đây, cậu được sống và nhận được sự giúp đỡ của người tốt như: anh Hoàng, anh Nhu, Bảo... nhìn cuộc sống tươi đẹp hơn, mộng mơ hướng tới một cái gì đó sẽ đến với mình. Đến với Bắc Giang một vùng đất mới, được ngồi trên triền đê ngắm cảnh vật êm đềm, hít thở bầu không khí trong lành làm tâm hồn con người bay bổng, nghĩ rằng ở Hà Nội thì làm gì có được cảm xúc thăng hoa như vậy. Nếu vẫn ở nhà thì ngày hôm nay cũng chỉ mờ nhạt như bao ngày khác mà thôi. Hy vọng sẽ có nhiều điều thú vị tới với mình trong thời gian ở đây mặc dù biết mình còn gặp không ít khó khăn.

Nhân vật tôi mộng mơ mình sẽ trở thành nhà viết văn tài ba. Vì cái mơ ước đó mà mãi mê chép tay ba tuần lễ cuốn truyện *Thời thơ ấu* về nhờ bố dịch. Khi suy nghĩ về nhân vật Aliosa trong truyện, nó khơi gợi lòng quyết tâm tính tự lập cao ở nhân vật tôi, càng làm cho cậu có một niềm tin và khát khao được “vào đời” được sống và thực hiện thành công ước mơ của mình. Và cũng kể từ đó mà đã nhen nhóm lên trong con người cậu bé này nghị lực phi thường để vượt qua khó khăn. Không ít lần ý chí cũng bị lung lay vì mệt mỏi. Nhưng vì mọi người, vì chính bản thân mình mà nhân vật tôi đã cố gắng làm tất cả những gì có thể để thích nghi với một cuộc sống mới - một cuộc



sống vất vả nhưng tràn đầy tình yêu thương. Cậu đã làm được, đó là ý chí kiên cường vượt khó của một cậu bé. Kèm theo sự nỗ lực không ngừng nghỉ là sự giúp đỡ, động viên của mọi người dành cho cậu. Được sự động viên, giúp đỡ của các thầy cô giáo trong trường như: thầy Tín - người thầy đầu tiên khuyến khích cổ vũ động viên một cách nhiệt thành để có được những bước mạnh dạn đầu tiên đi vào con đường văn học. Rồi đến những người bạn như Bảo, Tung, Thanh làm cho cuộc sống của nhân vật tôi trở nên vui vẻ và có ý nghĩa hơn.

Được sống chung cùng những người bạn này quả là một may mắn, họ không chỉ mang lại nhiều niềm vui cho nhân vật tôi mà còn giúp cậu bé có được thêm nhiều bài học cho bản thân. Qua những lần vui chơi với lũ bạn, nhân vật Tôi đã biết được cách mò cua, bắt ếch, học được từ bạn lòng nhiệt tình, tình yêu quê hương đất nước, yêu cái cuộc sống này. Biết tận hưởng vẻ đẹp của đất nước và biết trân trọng nó hơn sau cái lần suýt chết đuối.

Sống bên những người bạn xa lạ, nhân vật tôi hiểu được về tình bạn chân thành, thiêng liêng và cao quý biết bao. Những lúc vui buồn cùng nhau chia sẻ, ốm đau bệnh tật cùng nhau vượt qua. Cái thời được đi học cùng nhau phải đi khiêng bàn mới chuyển về lớp, đường xá xa xôi, sức khỏe yếu đuối như sắp không đỡ nổi thì bên cạnh nhân vật tôi luôn có sự động viên khích lệ của bạn “sắp tới nơi rồi”. Và cùng từ đó bao câu chuyện được giải bày cho quên đi sự mệt nhọc và cuối cùng thì hai đứa cũng khiêng được chiếc bàn đó về đúng đích.

Một kỉ niệm khó phai của thời học sinh là con đường đi đến với văn học của nhân vật tôi. Người thầy đầu tiên đã khuyến khích động viên và vun đắp khả năng viết văn của nhân vật tôi là thầy Luyến. Những bài văn luôn được thầy cho điểm tối đa, dành nhiều lời khen và được mang ra đọc trước lớp. Cũng chính vì thế mà khả năng viết văn của nhân vật tôi ngày một tốt

hơn. Để rồi một cậu bé mộng mơ bạo gan mang tập bản thảo *Gia đình thân yêu* của mình tới gặp một nhà văn nổi tiếng mà bấy lâu này vẫn là thần tượng của mình đọc giùm. Trẻ con thường có những nỗi sợ vô cơ nên chúng ta cũng hiểu phần nào cảm giác lo sợ của một đứa trẻ khi đi gặp một nhà văn nổi tiếng, cứ bám chuông rồi bỏ chạy hai ba lần như thế và khi bị phát hiện thì cái khuôn mặt ăn năn hối cải hiện ra. Sợ sệt không dám ngẩng mặt lên cho tới khi ra khỏi ngôi nhà đó. Nhưng rồi lại giật mình hào hứng, sung sướng làm sao khi vừa được giao tiếp với một người mà không phải ai cũng có thể gặp: “Càng nghĩ tôi càng thấy mình quá bạo phổi, dám đến nơi làm việc của các nhà văn, dám đưa cho họ xem những trang viết thơ đại của mình. Đối với tôi ngày ấy, các nhà văn là những thần tượng cao vời vợi, văn chương là một cái gì hết sức thiêng liêng cao quý. Tuổi nhỏ mà!” [16; tr.228].

Cái lí do duy nhất khiến trẻ con có thể làm được mọi thứ đó là tuổi nhỏ, vô tư hồn nhiên, dám nghĩ dám làm. Và cũng nhờ điều đó mà sau khi nhận được câu trả lời, góp ý của nhà văn Tô Hoài mà ước mơ của nhân vật tôi lại cháy bỏng và sôi sục hơn: “Văn anh sẵn sàng một không khí trong sáng lắm... Cứ lay động mãi trong lòng tôi khuyến khích tôi đừng nản lòng. Tôi sẽ giữ mãi bức thư này như một kỷ niệm sâu sắc của đời mình...” [16; tr.229].

Rồi vì lòng ham mê sách mà nhất quyết phải được đọc, nhất quyết phải tìm hiểu những cuốn sách mà mình yêu mến, hàng ngày tới thư viện học, làm việc giúp cô thủ thư và mục đích cuối cùng được cô cấp cho một thẻ đọc.

Không chỉ mơ ước là một nhà văn, nhân vật tôi - một người con của Hà Nội đi xa quê bấy lâu trở về lòng bồi hồi xúc động khi được mảnh đất này ban tặng cho thấy lại một vẻ đẹp nghìn xưa: “Tôi sửng sờ tiếc nuối. Hà Nội của tôi ơi! Cảm ơn người biết bao nhiêu. Phải chăng, thấy tôi đi xa trở về, Người đã ban tặng cho tôi một đặc ân là được thấy lại vẻ đẹp của Hà Nội nghìn xưa

trong giây lát rồi người lại đem giấu đi tất cả vào sương mù của dĩ vãng?...”  
[16; tr.127].

Khi mỗi lần về Hà Nội dạo quanh hồ, tâm hồn nghệ sĩ lại nhớ về những câu thơ của Bà Huyện Thanh Quan sang trọng cao quý nhưng đượm buồn:

“Dấu xưa xe ngựa hồn thu thảo  
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương...”

Nhân vật tôi có những lúc sống thoải mái, chan hoà với các bạn nhưng có những lúc lại suy nghĩ hoài niệm. Sống cùng với các bạn xa nhà nhưng nhiều khi tâm hồn lại hướng về một miền đất khác, một vùng quê với biết bao kỉ niệm vui buồn khó có thể quên được.

Nhớ về vùng quê Hải Dương - nơi trước đây nhân vật tôi được sinh ra trong một gia đình khá giả nhưng do chiến tranh phải rời mảnh đất này tản cư lên Yên Thế. Ở đây nhân vật tôi đã sống với những ngày tháng khó quên. Một lần suýt chết đuối khi đi vớt củi trên sông, là do cái tính trẻ con ham học hỏi, thấy bản thân mình còn non kém quá, nhìn các bạn vùng vẫy, té nước ràn rạt, miệng thì hò reo inh ỏi. Mà nhân vật tôi cũng muốn cùng các bạn nô đùa như vậy để rồi mệt nhưng vẫn cố tuồn xuống nước gần bè tập bơi. Rồi kết quả là đuối sức suýt chết đuối nếu như không có sự giúp đỡ của Thanh. Một lần khác lại suýt chết rét khi đi mò bắt cá cóc. Lúc đầu sợ sệt nhưng sau đó nhờ sự hướng dẫn tận tình cách bắt cá cóc của cậu bé Bảo mà tôi đã thành công, đâm ra ham kết quả là đôi chân tê dại không nhấc được lên và nhờ có Bảo, nhân vật tôi lại thoát chết lần thứ hai.

Nhiều lúc nhớ về cái hoàn cảnh éo le sợ cái không khí u ám trong gia đình mà nhân vật tôi muốn đi xa. Xa nhà với một mong muốn là thoát khỏi cái cuộc sống buồn tẻ, muốn tự lập, muốn theo đuổi ước mơ, muốn nhanh chóng được đi làm tự mình kiếm tiền để không những không còn là gánh nặng của gia đình nữa mà ngược lại có thể giúp đỡ bố mẹ và các em. Gia đình

nghèo khó, kinh tế khó khăn, mẹ mất sớm nên hình ảnh mẹ chỉ còn đọng lại trong ký ức. Cái lần được cùng chị Ngà về thăm mộ mẹ, được trở lại cái vùng đất Bãi Trại đã gắn bó với mình từ những ngày còn bé xíu, chắc có lẽ là lâu lắm rồi. Được trở lại nơi đây tác giả có cảm giác như một đứa trẻ, thân thương làm sao, biết bao những suy nghĩ những dòng cảm xúc cứ ùa về khi ngồi bên mộ mẹ. Nhân vật tôi nhớ khi được mẹ dẫn đi chơi, được nô đùa cùng anh, chị em, đuổi nhau hái hoa, bắt chuồn chuồn trên cánh đồng vào một buổi chiều thật đẹp, đầy màu sắc như trong một giấc mơ vậy. Cái cảnh vật xung quanh giờ đã khác xưa khá nhiều nhưng trong lúc này bất chợt lại hiện lên trước mắt nhân vật tôi những kỉ niệm mơ màng về những lần đi bắt những con ếch mũm mĩm béo trắng nằm ẹp dưới lổm đất, dưới nốt chân người hay đi đào củ năn đen sẫm.

Được trở lại với vùng đất Bãi Trại nhân vật tôi không chỉ được hồi tưởng về kỉ ức đẹp với người thân của mình, không chỉ với cảnh vật thiên nhiên mà còn cả với các con vật đặc biệt là con quạ, con gà mà nhân vật tôi phải vất vả lắm mới cứu được nó. Nó như một người bạn, đi đâu nó cũng lẳng nhặng theo sau, muốn gọi nó chỉ cần cóc cóc vài tiếng. Nó còn gây bất ngờ thú vị cho cậu bé. Máy bữa tưởng nó quên mình thì bất ngờ một hôm nó lại đem cả một bầy con đẹp rực rỡ về trình diện.

Thế rồi còn biết bao kỉ niệm khác cứ lần lượt hiện về trước mắt nhân vật tôi, nào là kỉ niệm với ông bà nội, ông bà ngoại, nào là những lúc đám bạn rủ nhau đi xem phim không quản đường xá xa xôi rồi ngủ lại rạp sáng hôm sau mới về. Có những lần nghe tin đồn không chính xác để rồi hờn hờ rủ nhau đi rồi lại rủ nhau về.

Không chỉ có thế, nhân vật tôi còn nhớ lại cái buổi học đầy lí thú, về hình ảnh người thầy và nhà trường nhưng vì còn quá nhỏ mà không nhớ tên thầy, khuôn mặt thầy như thế nào. Nhân vật tôi không hình dung được nữa mà

chỉ mơ hồ về một dáng người cao gầy. Sau khi nghe giảng về trận đánh tan giặc lừng lẫy trên sông Bạch Đằng, thầy đã dạy cho cả lớp một bài hát Bạch Đằng Giang. Tất cả vừa hát vừa thỏa sức gào thét lên vì tự hào về truyền thống của cha ông ta: “Thầy cho phép chúng tôi xô nhau nhảy xuống lòng sông đã cạn nước chỉ còn ngang bắp chân, thi nhau hò hét, té nước vào nhau loạn xạ. Mình mảy đưa nào đưa nẩy ướt đầm đìa nhưng về mặt thì rạng ngời. Chúng tôi tưởng như mình đang là những chiến binh nhà Trần của mấy trăm năm về trước vừa ào lên như vũ bão thét vang: “Sát Thát! Sát Thát!” vừa gào lên vỡ ngực: “Trên sông Bạch Đằng. Quân Nam ầm reo...” [16; tr.187 - 188]. Cũng sau trận thủy chiến lừng danh ấy không ai còn được gặp lại thầy giáo nữa vì thầy đã bị khiển trách và bị chuyển công tác. Lí do mà sau này mọi người mới phát hiện ra.

Làm sao có thể quên được cái kỉ niệm ở Ấp Bình Chương, ngôi nhà mái ngói đỏ ngả vàng cam. Nơi đó đã từng sống cả một đại gia đình với bao kỉ niệm đẹp, những tiếng cười ròn rã của những buổi tối cả nhà quây quần bên nhau, một chuỗi tiếng cười tắt bật vang lên, quên làm sao được những vần thơ vui của anh Hiệu hóm hỉnh mà giản dị kể về những chuyện xảy ra xung quanh. Một buổi tối vui tắt bật hiện lên trước mặt nhân vật tôi rõ mồn một. Rồi nhớ tới ông bà Thơ người rất yêu chiều mấy chị em và rồi: “Còn biết bao kỉ niệm của Bãi Trại. Nhìn bất kì vào đâu, bất kì vật gì, từ gốc cây bụi cỏ đến gò đất, mảnh ao đâu đâu tôi cũng thấy hiện lên những kỉ niệm của quá khứ” [16; tr.179].

Tuy mộng mơ hoài niệm nhưng nhân vật tôi đôi khi có những suy nghĩ chín chắn trưởng thành hơn điều này được thể hiện khi nhân vật tôi suy nghĩ về lúc mẹ mất. Hoàn cảnh gia đình khó khăn lại mất mẹ từ nhỏ nên đôi lúc nhân vật tôi muốn có cảm giác được mẹ ủ ấm vỗ về trong vòng tay, chẳng thể mà khi về quê Bảo được nghe cậu bé này huyền thuyên kể với mẹ biết bao thứ

chuyện rồi được xà vào lòng mẹ nũng nịu, được mẹ che chở chăm sóc trong vòng tay đầy hơi ấm mà nhân vật tôi lại thấy sống mũi cay cay chột hiểu ra rằng “có mẹ là như thế đấy” rồi thấy ghen tị một chút và phải thốt lên một câu “Tôi thèm được vô tư như nó quá” [16; tr.59]. Tác giả dùng động từ “thèm” mà không sử dụng động từ khác lại càng làm tăng thêm niềm ao ước, khát khao của một đứa trẻ cần tình yêu thương của mẹ. Để rồi một dòng kí ức về mẹ lại ùa về, khi được mẹ dẫn đi đâu đó qua một cánh đồng ruộng, bắt chột xuất hiện một máy bay bà già như con quạ đen độc ác tìm bắt những đứa con của mẹ gà. Thật sợ hãi và đồng thời cũng rất hạnh phúc vì đã có sự che chở của mẹ. Hay những ngày mẹ ốm phải nằm liệt giường nhưng vì lo cho nhân vật tôi mà mẹ vẫn cố gắng gượng ngồi dậy và xúc từng thìa cơm: “Thấy tôi ăn uống chẳng mảng, mẹ không hề gắt gỏng nặng lời mà cố gượng ngồi dậy, tự tay xúc cơm cho tôi ăn, ánh mắt người vui hẳn lên khi thấy tôi ăn ngon lành” [16; tr.153].

Và rồi khi mẹ mất chẳng hay đó là sự vô tâm hay ngây thơ của một đứa trẻ thì có đáng trách không. Đối với người lớn chúng ta thì không thể coi đó như một lỗi lầm mà sẽ sẵn sàng tha thứ bỏ qua sự ngây ngô trong trắng này. Làm gì có đứa trẻ nào đã suy nghĩ được mẹ mất là một nỗi đau rất lớn, mất mẹ cũng gần như mất tất.... Thậm chí trong những lúc đau buồn đó hành động của mọi người đôi lúc lại là tâm điểm gây sự tò mò cho chúng, nếu có tiếng khóc của những đứa trẻ này thì cũng là do sợ quá mà phải bật ra tiếng khóc mà thôi: “Hai chị tôi khóc thét lên, lao đến ôm chặt lấy mẹ tôi, lăn lộn. Tôi sợ hãi ngơ ngác nhìn mọi người, nhìn mẹ tôi và cũng òa khóc theo...” [16; tr.15]. Sự hồn nhiên ngây thơ của một đứa trẻ và giờ đây nó lại biến thành sự day dứt thâm trách bản thân mình, sự day dứt của một đứa trẻ trưởng thành khi hồi ức lại tuổi thơ của mình.

Không chỉ dừng lại đó, sự chín chắn trong suy nghĩ của nhân vật tôi còn được thể hiện khi bố lấy vợ hai. Đó là một điều đó kị hàu như không có đứa trẻ nào muốn như vậy và cố ý làm những chuyện để chống đối dì ghẻ. Nhưng riêng nhân vật tôi thì khác, cậu có sự trưởng thành hơn trong suy nghĩ và thậm chí cậu còn thấy thương dì. Tình thương giữa con người, những suy nghĩ người lớn của một đứa trẻ nó đã làm tâm hồn của những đứa trẻ này già đi phần nào. Nhớ những lần phải nói dối, nhưng ở đây không phải bịa chuyện để đi chơi hay làm sai điều gì sợ người lớn phát hiện mà phải nói dối. Lời nói dối của nhân vật tôi có ý nghĩa lớn lao, là lời hòa giải giúp cho gia đình bớt đi cái không khí căng thẳng và yêu thương đùm bọc lẫn nhau hơn: “Tuy mới là một đứa trẻ, tôi đã muốn đóng vai trò của một người hòa giải. Tôi muốn níu kéo lại những mối liên hệ, mong mọi mọi người xích lại gần nhau hơn. Khi ở chỗ hai chị về, tôi lại vừa đi bộ vừa chạy gần dùng số tiền hai chị cho để mua quà mang về. Tôi lại nói dối cô tôi: Hai chị con bạn quá, lâu không về thăm nhà được. Hai chị con gửi quà về biếu cô và các em” [16; tr.118]. Còn khi về thăm các chị thì lại phải nói dối hai chị: “Lâu không thấy hai chị về, cô nhắc luôn. Hôm nay em vào, cô gửi lời hỏi thăm và gửi quà cho hai chị” [16; tr.118].

Không phải riêng gì nhân vật tôi mà hàu như tâm hồn của những đứa trẻ trong gia đình này cũng có những suy nghĩ người lớn vậy. Có lẽ bởi hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đứa nào cũng già đi trước tuổi. Đứa trẻ nào cũng biết nghĩ cho người khác, biết làm những công việc phụ giúp gia đình, biết suy nghĩ và đi tìm một cuộc sống tự lập để không phải là gánh nặng của gia đình nữa, vì thế mà anh Lượng phải bỏ học đi làm công nhân đường sắt trên Lào Cai. Nhân vật tôi đi học xa nhà, tự kiếm việc làm để có thêm thu nhập, bươn chải một cuộc sống khá vất vả. Cái Dung - đứa em gái ở nhà cũng đan lát, thuê thừa giúp dì, trang trải cuộc sống của gia đình, không kém gì người

lớn, cả về công việc đến lời ăn tiếng nói giống như người lớn vậy. Hoài niệm về một lần thăm nhà: “Tôi đưa cho Dung và Dũng gói lạc luộc tôi mua ở trên tàu rồi ngồi xuống nền nhà cạnh Dung hỏi chuyện em. Dung vẫn ngoắt ngoắt các ngón tay đan thoăn thoắt, vừa đan vừa kể chuyện nhà. Đạo này cô tôi nhận đan thuê. Dung cùng đan với mẹ, thành thạo chẳng kém gì người lớn. Nhà khó khăn, con bé sớm biết nghĩ hơn, rất chăm chỉ làm mọi việc trong nhà, luôn chân luôn tay không mấy khi được nghỉ ngơi. Tôi giục ăn lạc luộc, Dung chép miệng như người lớn: “Để phần cho con Hương, con Yến. Em lớn rồi, quà với cáp gì!” [16; tr.113]. Nghe cái Dung nói mà nhân vật tôi thầm cảm phục suy nghĩ của đứa em, đáng thương cho số phận, hoàn cảnh gia đình mình mà cay cay sống mũi. Rồi lại thầm trách mình sự vô tư quá không biết đã trở nên vô tâm từ lúc nào mà lại hỏi Dung: “Nhà ăn cơm rồi hả Dung? ... Dung đưa mắt sợ sệt nhìn mọi người, vẫn ngập ngừng: Chưa nấu...” [16; tr.115].

Có lẽ nhân vật tôi bỗng quên đi quá khứ. Ngày trước khi còn ở nhà mình cũng phải trải qua biết bao bữa đói, bữa nhịn. Nhiều hôm đi học về đói mờ cả mắt vậy mà chờ mãi cũng không thấy ai nói gì tới việc cơm nước. Lúc đó mấy đứa trẻ nhìn nhau và tự biết là nhà hết gạo. Không khí gia đình không bao giờ có chuyện đánh cãi chửi nhau hoặc quăng bát đĩa nhưng thật “sầm uất”. Cho đến giờ cái không khí đó, cái hoàn cảnh đó vẫn như ngày nào. Thời gian cứ thế trôi đi, kì nghỉ hè đã đến đó là cơ hội để các bạn nhỏ về quê thăm ông bà và tận hưởng cái cảm giác thoải mái của mùa hè. Với nhân vật tôi cũng vậy đây là lúc rảnh rỗi để có thể về thăm nhà. Tất cả những tình yêu thương của con người mà anh em nhân vật tôi có được là nhờ người bố yêu quý. Sinh ra là con nhà giàu, không phải là người tháo vát biết lo liệu, không biết cả nấu một nồi cơm chưa làm được một món ăn hay đơn giản là luộc một nồi rau. Tính cách đó vẫn còn tồn tại tới bây giờ. Nhưng bù lại những khuyết



điểm đó bố của nhân vật tôi lại là một người có tấm lòng nhân hậu, yêu thương con người đi tới đâu cũng có nhiều bạn bè và được mọi người yêu quý. Một điều nữa là bố của nhân vật tôi học rất giỏi thông thạo nhiều thứ tiếng (tiếng Pháp, tiếng Anh), còn có cả hoài bão đi du học... nhưng không thực hiện được vì một số lí do. Nhờ có bố dịch cho nghe cuốn *Thời thơ ấu* mà từ đó hình ảnh chú bé Aliosa đã trở thành hình tượng, tấm gương sáng mà nhân vật tôi hướng tới. Còn tự hào khi nhắc tới người bố yêu quý của mình, chính bố: “Đã nuôi dưỡng trong anh chị em tôi cái gọi là lòng tốt, tính vị tha, lòng nhân ái, sự khoan dung. Tóm lại chúng tôi đã thừa hưởng ở bố tôi một tình cảm cốt lõi vào bậc nhất của nhân cách con người, đó là tấm lòng nhân hậu, khoan hòa...” [16; tr.206].

Trở lại cuộc sống thực tại, ước mơ, hướng phấn đấu là một nhà văn đã được đặt ra và giờ đây phải bắt tay vào thực hiện mục tiêu đó. Quá trình này thật sự không dễ dàng chút nào. Nhân vật tôi đã phải sống xa gia đình thiếu thốn về mặt tình cảm lại phải sống tự lập. Cuộc sống rất khó khăn nhưng không vì thế mà cậu nản trí. Vừa học vừa làm, cậu đã phải làm nhiều công việc khác nhau như: cùng mấy anh em đi trở thuê nguyên vật liệu xây dựng, làm phụ động ở công trường nhà máy xay rôi làm phụ bếp hay một công việc nhẹ nhàng hơn sau này là đi dạy bổ túc văn hóa mà anh Nhu xin được cho trước khi xa mọi người.

Anh Nhu người thuộc lớp đàn anh lớn tuổi để lại nhiều kỉ niệm đẹp đẽ nhất đối với tác giả trong suốt thời niên thiếu khi học cấp 2, cấp 3. Những câu nói đó, những lời dặn dò đó cứ in sâu và như động lực giúp nhân vật tôi cố gắng và thực hiện lời hứa của mình. Dứt khoát phải học, học cho hết đại học và đạt được ước mơ. Một đứa trẻ trưởng thành trong suy nghĩ từ rất sớm nhưng không có nghĩa là lúc nào cũng bị lôi kéo vào cái thế giới của người lớn mà có lúc tâm hồn của cậu bé cũng bay lượn, mơ mộng trong cái thế giới

trẻ thơ của mình. Cũng ngây thơ tò mò trước câu chuyện hấp dẫn của Bảo, cũng hiếu kì lắm và nghĩ rằng biết đâu mình sẽ may mắn được nhìn thấy đàn gà vàng kì lạ đó. Chúng ta cũng phải bật cười khi cậu bé này con mặc cả áo của chị tới lớp để rồi bị trêu nhưng không những không xấu hổ mà còn tự hào vì cái áo đẹp các bạn nữ còn mượn mặc để chung diện mặc đi dự tiệc cưới nữa. Tính trẻ con còn thể hiện rất rõ khi: mấy đứa vui vẻ túm lấy anh Nhu reo hò khi mọi người cùng đi chợ, khóc òa khi thấy anh Nhu bị thương, hay òa khóc thật to khi bị anh Nhu đánh. Rồi tự cảm thấy tủi thân ôm chặt lấy chị khóc khi chị lên thăm, cứ như một đứa trẻ bị bỏ rơi và giờ thật hạnh phúc khi tìm lại được người thân. Thấy thất vọng khi trước mặt hiện ra một vùng quê không đẹp như trong trí tưởng tượng mà Bảo kể lại cho nghe. Rồi lại hy vọng vẫn còn một cảnh đẹp nào đó tồn tại ở đâu đó mà Bảo sẽ cho mình thưởng thức: “Chiều nay cậu dẫn mình đi xem thêm những cảnh đẹp của quê cậu nhé!” [16; tr.58].

Và rồi cho tới khi chia tay anh Nhu. Nhân vật tôi cứ cố giữ lấy cái ba lô của anh thêm một chút nữa, khóc nức lên khi anh Nhu lên tàu. Cứ như một đứa trẻ đánh rơi một món đồ chơi mình yêu thích vậy, nhân vật tôi cứ như muốn giữ lại anh bên mình, sợ cái cảm giác phải xa anh và lúc này tâm trạng thật là khó diễn tả: “Tôi cảm thấy ruột gan mình như bị rút ngược lên đến kiệt cùng, cùng với tiếng còi tàu nhức nhối đến xé lòng...” [16; tr.247].

Và đến đây cũng chính là lúc cái *Thời thơ ấu* của nhân vật tôi khép lại, một thời to nhỏ với tuổi thơ của chính mình. Cái tuổi thơ đầy thăng trầm với bao khó khăn gian khổ. Có niềm vui và cũng có cả những giọt nước mắt. Để rồi giờ đây nó chỉ còn là kỷ niệm khó phai mờ trong trái tim của nhân vật tôi. Và một điều chắc chắn nữa là ai đã từng đọc *Miền xanh thăm*, đọc những tác phẩm của Trần Hoài Dương sẽ không bao giờ quên được cái tên Trần Hoài Dương - một tác giả, một nhà văn, một nhân cách con người cao quý nhân

hậu này. Sẽ không quên cái tuổi thơ làm nên cả chặng đường đầy thành tựu của ông. Chúng ta sẽ thâm cảm ơn và cùng cầu nguyện cho linh hồn nhà văn này được siêu thoát ở cõi vĩnh hằng.

## **2.2. Vài nét về nghệ thuật trong *Miền xanh thẳm* của Trần Hoài Dương**

Một tác phẩm văn học thành công có rất nhiều yếu tố tạo nên nhưng có một yếu tố mà không thể không nhắc tới đó là yếu tố nghệ thuật của tác phẩm. Đọc *Miền xanh thẳm* ta thấy nổi bật lên một số nghệ thuật cơ bản được tác giả sử dụng: tả, kể, miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật.

### **2.2.1. Nghệ thuật tả**

Một trong số những biện pháp thể hiện nhân vật phải kể đến đầu tiên là nghệ thuật miêu tả. Đây là biện pháp quan trọng, thường dừng lại lâu để độc giả tưởng tượng hình dáng nhân vật, hình dung hành động và môi trường mà nhân vật đang sống. Nghệ thuật tả không chỉ dừng lại ở ngoại hình nhân vật mà hành động cũng là một nhân tố tích cực góp phần thể hiện nhân vật, thông qua hành động để bộc lộ tính cách của nhân vật.

Trong tác phẩm *Miền xanh thẳm*, Trần Hoài Dương đã miêu tả hành động gan dạ của anh Nhu khi đi trở lá gòi: “Anh Nhu vẫn cố bám càng, ghi chặt chúng xuống, cố hết sức để ghìm bớt tốc độ ghê gớm của xe. Người anh lúc như rà sát mặt đất, lúc lại bị nâng bổng lên không, hai chân khua khoáng chơi với... Xuống đến chân dốc, chiếc xe dần chậm lại và cuối cùng đổ nghiêng sang vệ đường đánh rầm, ngay sát bên một quán nước” [16; tr.74 - 75]. Để khi thoát nạn rồi mặt vẫn còn tái mét nhưng buông một câu như không có chuyện gì xảy ra để an ủi các em “Trông buồn cười chưa kia! Nín đi chứ! Anh vẫn sống nhăn răng ra đây thôi!” [16; tr. 76]. Hoài Dương miêu tả chi tiết cụ thể và sinh động hành động của mấy anh em Thiện, Bảo, Nhu, Hoàng khi khuôn cốp pha và các vận liệu lên giàn giáo tại công trường nhà máy xay: “Trên vai tôi, tấm ván càng lúc càng nặng, cạnh ván xiết vào cổ,

xương quai xanh buốt rát. Tôi vẫn cố ì ạch đi lên... May mắn sao, tay trái tôi túm ngay được dóng tre thẳng đứng và có ai đó ôm chặt lấy tôi, nhắc tằm ván khỏi bên vai đã tê dại của tôi” [16; tr.216-217]. Hoài Dương đặc biệt chú ý thể hiện nhân vật khi nói: “làm sao mà liều mạng thế hả? Ai cho mà làm việc nguy hiểm đó? Đã nói rồi mà không chịu nghe!... Thật không còn hồn vía nào nữa. Mọi người dưới kia nhảy lên hò reo vì anh em mình đã thoát nạn. Ai cũng không thể ngờ được là cả hai đã thoát chết trong gang tấc” [16; tr.218].

Trần Hoài Dương đã làm cho nhân vật Nhu hiện lên sống động, sắc nét trong trí tưởng tượng của độc giả. Người ta nhìn thấy ở Nhu một tình yêu thương vô bờ bến. Tất cả được biểu hiện ngay trên từng đường nét khuôn mặt cho tới mọi cử chỉ, hành động. Qua những hành động của Bảo một đứa trẻ nhanh nhẹn hay nói hay cười là nét tính cách trẻ con, vô tư hồn nhiên. Điều này được thể hiện rất rõ qua hành động khi thấy Thiện đang bị các bạn bắt nạt: “Cái gì đấy? Có chuyện gì đấy? Chúng mà làm gì em tao đấy? Nó xông vào giữa đám đông tả xung hữu đột, tay vung chân đá tới tấp. Lũ bạn kêu ré lên, dạt hết cả ra. Đám đá một lúc rồi cũng cười xòa, hòa cả làng” [16; tr.101]. Hành động khi bị Nam chê mình bắt toàn cá chết sừng cò lên và chẳng chờ Thiện bước đi “Bảo xăm xăm đến bên bếp lửa xách siêu nước lên. Nó đặt rổ cá vào chậu rửa bát, tưới nước sôi vào lũ cá... Nhanh như chớp, con mèo vồ lấy rồi chuồn biến mất giữa tiếng cười rộ lên của mọi người” [16; tr.35]. Luôn tía lia cái miệng kể chuyện tạo không khí vui vẻ cho mọi người và giục Thiện uống nước cơm cho nhanh khỏi “Mày biết không? Mẹ tao kể, ngày xưa có một cặp vợ chồng thương nhau lắm...Đó, mà thấy đó! Nước cơm là bỏ ghê gớm. Cố mà uống cho mau khỏi bệnh mày ạ” [16; tr.136 - 137].

Trở lại với nhân vật tôi một đứa trẻ mảnh khảnh yếu ớt nhưng qua hành động, từng cử chỉ, việc làm diễn ra nó góp phần lột tả bản chất con người nhân vật tôi. Đó là khi chơi đùa cùng các bạn ở sông Thương mệt rồi nhưng nhìn các bạn vùng vẫy, hò reo lại thấy mình non kém quá và “tôi lại tuồn xuống nước. Hai tay tôi nắm chặt lấy một cây tre ở mép bè, đầu tôi vục xuống nước, hai chân ra sức đạp” [16; tr.80]. Kinh ngạc vì sự kiên trì của cậu bé này “phải khó khăn lắm, cuốn sách mới quay vòng đến được tay tôi. Tôi mãi mê chép ngày chép đêm, mất hơn một tuần lễ thì xong” [16; tr.35]. Rồi hì hục chép “Thời thơ ấu” gần ba tuần, tìm mọi cách để được cấp thẻ đọc ở thư viện “chiều nào không đến thư viện. Tôi ngồi ngoài hành lang, nhờ mấy anh lớn cho tôi đọc ké sách báo... Thấy tôi nhanh nhẹn, cần cù, việc gì cũng vui vẻ làm, cô Uyên dần mềm lòng, đặc cách cấp cho tôi một chiếc thẻ, không những được quyền đọc tại chỗ, mà còn được mượn về nhà nữa” [16; tr.41]. Tất cả cũng chỉ vì lòng ham mê tri thức. Hành động cố gắng tiếp tục làm công việc trở gách một tuần và chăm chỉ học thực hiện ước mơ đã thể hiện sự can đảm, vượt qua khó khăn đến kinh ngạc ở cậu bé này, ẩn chứa bên trong ngoại hình bé nhỏ là cả một sức mạnh ý chí lớn lao. Hành động của những đứa trẻ hiện lên thật đẹp, không chỉ cần cù chịu khó mà còn là sức mạnh ý chí lớn lao, những hình ảnh ấy khơi gợi trong lòng bạn đọc những cảm xúc thẩm mỹ phong phú vừa yêu thương vừa cảm phục.

### **2.2.2. Nghệ thuật kể**

Kể là một trong những biện pháp nghệ thuật cơ bản của tác phẩm tự sự. Thông qua lời kể của người kể chuyện, những thông tin liên quan đến nhân vật dần được hé lộ, không chỉ làm sáng tỏ về nhân vật, nghệ thuật kể linh hoạt cũng đem đến sự hấp dẫn cho tác phẩm, thu hút và tạo cảm giác mới lạ cho người đọc. *Miền xanh thắm* của Trần Hoài Dương là truyện được kể theo lối đan xen, đồng hiện giữa hiện tại - quá khứ và hiện tại, tạo cho bạn đọc liên

tương trước - sau, sự hình dung nhiều chiều về cuộc đời và cá tính của nhân vật.

Nhân vật tôi vừa đóng vai trò như một người tham gia vào sự việc, biến cố xảy ra của câu chuyện đồng thời giữ vai trò như một người dẫn dắt câu chuyện, kể lại những kỉ niệm, những công việc khó khăn, những lúc vui chơi cùng bạn bè. Nhân vật tôi trong *Miền xanh thẳm* đang kể chuyện về “Thời thơ ấu” của chính mình, một thời thơ ấu đầy khó khăn gian khổ nhưng lại rất ý nghĩa. Nó vừa là một câu chuyện, vừa là những dòng tâm sự, những hồi tưởng của tác giả về cuộc sống của mình đã trải qua. Bắt đầu từ khi lên Bắc Giang trọ học: “sắp tới đây, tôi sẽ gặp những ai? Những ngày tới tôi sẽ sống thế nào... nhưng thầy Tín đã đứng lên, lấy giá để hành lí xuống chiếc ba lô, quàng lên vai tôi, nắm tay tôi đi dần ra cửa toa” [16; tr.10]. Kể về hoàn cảnh của anh Nhu “anh chỉ có một người chị đã đi lấy chồng xa, bố anh mất, còn lại mình mẹ anh ở nhà. Anh phải về quê chăm sóc mẹ và trông nom nhà cửa, vườn tược. Anh nói sẽ cố gắng đi học tiếp, thế nào cũng phải vào được Đại học” [16; tr.237]. Nhớ lại cái lần suýt chết đuối khi đi vớt củi rêu trên sông, rồi một lần suýt chết rét khi đi mò bắt cá công “tôi rất muốn nhấc chân lên nhưng không biết phải làm cách nào để nhấc được. Bão vừa ghé vai xô nách tôi vừa cúi xuống dùng hai tay nắm chặt bắp chân tôi, cố rút nó lên khỏi bùn... Tôi véo vào thịt không thấy đâu nữa” [16; tr.132 - 133]. Nhớ lần được mời một bữa cơm thịt cầy phễnh bụng, nhưng rồi cả nhóm thay nhau bị táo tháo rượt vì lâu nay ăn uống kham khổ, bụng không quen với thịt mỡ. Kể về cái lần được thím Minh đưa hai chị em đi thăm mộ mẹ “hai chị em tôi vừa lảm nhảm được mấy câu, cả bó chân hương bỗng cháy bùng lên... Mẹ các cháu thiêng thật” [16; tr.172]. Sống ở Yên Thế nhưng nhớ về biết bao kỉ niệm vùng đất Bãi Trại, những kỉ niệm về mẹ, về gia đình bạn bè cứ lần lượt hiện về làm bạn đọc như được sống cùng với tác giả lúc ở hiện tại khi ở quá khứ.

Như vậy, thể giới nhân vật - thể giới trẻ thơ phong phú đa dạng cùng với tài năng của mình Trần Hoài Dương đã đem lại cho chúng ta một tác phẩm “đề đời”. Một bức tranh thu nhỏ của thế giới thực tại nói về những đứa trẻ đầy nghị lực. Tác giả đã rất thành công trong cách sử dụng nghệ thuật xây dựng nhân vật. Thế giới trẻ thơ đầy màu sắc vui có, buồn có và cả những giọt nước mắt cũng có. Một thế giới có sức hấp dẫn lâu bền sẽ sống mãi trong lòng người đọc. Hãy tìm và đọc những trang sách này. Hãy tự làm cho tâm hồn mình đẹp lên nhờ những trang sách chan chứa lòng yêu thương.

### ***2.2.3. Nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật***

Một thủ pháp nghệ thuật không thể thiếu khi xây dựng nhân vật để làm nổi bật tính cách đặc trưng của từng đứa trẻ đó là nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm lí. Như vui mừng khi Thiện lên đây học rồi cảm thấy lo lắng suy nghĩ Thiện có thích nghi được với cuộc sống ở đây không: “không biết rồi em có chịu được hay không” [16; tr.22]. Thầm trách bản thân là anh nhưng không lo được cho các em phải để các em đi làm vất vả. một dòng suy thoáng qua: “giá mà anh làm được ra tiền anh sẽ không để em phải đi thêm như thế này đâu” [16; tr.103 - 104]. Lo lắng dặn dò mọi người trước khi chia tay, với Thiện anh dặn kĩ và nói đi nói lại khuyên răn phải học cố gắng học hết Đại học...

Hay Bảo - đứa trẻ vô tư, trong sáng dù trong hoàn cảnh nào Bảo vẫn xuất hiện những suy nghĩ trẻ con. Nhanh nhẩu nói về ước mơ của Thiện. Trả lời vô tư tưởng bạn đùa khi suýt bị chết đuối: “tao tưởng nó giả bộ” [16; tr.79]. Thấy thất vọng bởi không được giống như cái anh Paven cưỡi ngựa vung gươm đánh giặc “mấy năm kháng chiến mình còn nhỏ quá. Bây giờ thì chẳng còn được ra trận đánh giặc nữa, chán thật!”. Rồi khẳng định với giọng chắc nịch “Tao vẫn sẽ xin đi bộ đội chúng mày ạ. - Bảo sôi nổi không còn giặc ở trong nước tao tình nguyện đi chiến đấu ở nước ngoài” [16; tr.71] tâm

trạng lại buồn buồn không khí trầm xuống “giá mà có chiến tranh nhưng mọi người đừng phải chết nhì!” [16; tr.71]. Tác giả miêu tả tâm lí nhân vật nhạy cảm đi từ suy nghĩ trẻ con tới suy nghĩ chín chắn và lại quay lại với chính bản thân một cậu bé vô tư yêu đời. Lém lỉnh khi đưa ra các kế hoạch mò của bắt ốc, vẫn cười hì hì khi cầm con cóc trên tay...

Trong *Miền xanh thẳm*, nhân vật tôi có biến tâm lí phức tạp hơn bởi khi buồn nhớ về không khí ảm đạm của gia đình rồi lại vui nhớ về những ngày còn có mẹ, những buổi đi xem phim cả nhiều trò chơi cùng các bạn. Ngay từ nhỏ đã có suy nghĩ muốn tự lập không muốn trở thành gánh nặng của gia đình cộng thêm hình ảnh chú bé Aliosa tấm gương vượt khó càng làm cho nhân vật tôi tràn đầy nhiệt huyết nghị lực hơn. Hồi hộp dậy thật sớm chuẩn bị đi gặp thần tượng của mình - nhà văn Tô Hoài, tới nơi cứ bấm chuông rồi chạy đi, lang thang bên bờ hồ mấy lượt cuối cùng lấy hết can đảm đưa tập bản thảo cho nhà văn. Đưa được rồi lại muốn xin lại “tôi bỗng thấy lo sợ quá. Mình thật là liều lĩnh. Càng nghe người đó nói, tôi càng thấy mình đại dốt, đã nghĩ về chuyện viết văn một cách quá đơn giản, dễ dàng. Tôi muốn xin lại tập bản thảo quá nhưng không dám nói” [16; tr.227 - 228]. Khi ra về tâm trạng lại vui sướng khi được gặp nhà văn nổi tiếng thần tượng của mình bấy lâu nay, rồi đi khoe hết với mọi người. Mỗi lần về thăm nhà để kéo gần khoảng cách giữa mọi người hơn nhân vật tôi lại nghĩ cách nói dối cô “hai chị con bận quá, lâu không về thăm nhà được. Hai chị con gửi quà biếu cô và các em” [16; tr.118]. Với hoàn cảnh khó khăn của gia đình nhân vật tôi luôn luôn cố gắng khắc phục làm mọi việc kiếm thêm thu nhập có tiền đi học và không phải chờ chu cấp của bố nữa.

Tất cả suy nghĩ của những đứa trẻ này thật đáng trân trọng. Đọc *Miền xanh thẳm* với ngòi bút miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật của Trần Hoài



Dương độc giả như được ở trong hoàn cảnh của nhân vật hiểu, cảm nhận và muốn được chia sẻ niềm vui nỗi buồn mà các nhân vật đã trải qua.

## KẾT LUẬN

Từ những vấn đề được tìm hiểu và nghiên cứu về *Thế giới trẻ thơ trong Miền xanh thắm của Trần Hoài Dương*, chúng tôi rút ra những kết luận như sau:

Trần Hoài Dương - một người dành chọn cuộc đời và sáng tác những tác phẩm văn học cho thiếu nhi. Những tác phẩm của ông để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc, đặc biệt là các bạn đọc nhỏ. Với quan niệm: “Tôi đến với văn học thiếu nhi như đến với một thứ đạo” mà Trần Hoài Dương luôn dùng văn phong trong sáng nhất, tinh khiết nhất để viết cho các em, luôn cố gắng hướng các em đến với thế giới của cái Đẹp và cái Thiện.

*Miền xanh thắm* là một tác phẩm rất thành công, góp phần làm nên tên tuổi của Trần Hoài Dương trong văn học viết cho thiếu nhi. Đọc tác phẩm, ta được bước vào một thế giới - thế giới trẻ thơ đầy màu sắc. Trần Hoài Dương sử dụng ngòi bút của mình kết hợp với nghệ thuật miêu tả và sử dụng ngôn từ phù hợp làm bật lên các kiểu nhân vật, những nét tính cách khác nhau của các đứa trẻ trong truyện. Tạo nên một thế giới trẻ thơ phong phú, đa dạng. Nhân vật trẻ thơ yêu thương tình nghĩa đại diện là Hoàng và Nhu. Cậu bé Bảo mang nét tính cách đúng chất trẻ thơ đại diện cho kiểu nhân vật trẻ thơ hồn nhiên, trong sáng. Và cuối cùng kiểu nhân vật mộng mơ, hoài niệm không ai khác chính là nhân vật tôi đó chính là tác giả kể lại một thời thơ ấu của mình.

Là người giáo viên tương lai tôi nghĩ rằng chúng ta nên đọc tác phẩm này để làm cho tâm hồn mình trong sáng hơn. Có thể đưa ra những sáng kiến, những phương pháp dạy học hay vừa mang lại kiến thức vừa giáo dục đạo đức cho các em lại vừa không làm mất đi nét vô tư hồn nhiên của trẻ thơ.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lại Nguyên Ân (2006), *150 Thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Trần Hoài Dương (1968), *Em bé và bông hồng*, Nxb Kim Đồng.
3. Trần Hoài Dương (1968), *Đến những nơi xa*, Nxb Kim đồng.
4. Trần Hoài Dương (1971), *Cây lá đỏ*, Nxb Kim Đồng.
5. Trần Hoài Dương (1975), *Cuộc phiêu lưu của những con chữ*, Nxb Kim Đồng.
6. Trần Hoài Dương (1976), *Con đường nhỏ*, Nxb Kim Đồng.
7. Trần Hoài Dương (1976), *Hoa của biển*, Nxb Kim Đồng.
8. Trần Hoài Dương (1981), *Lá non*, Nxb Kim Đồng.
9. Trần Hoài Dương (1981), *Áng mây*, Nxb Kim Đồng.
10. Trần Hoài Dương (1988), *Những ngôi sao trong mưa*, Nxb Long An.
11. Trần Hoài Dương (1994), *Nhớ một mùa hoa thạch thảo*, Nxb Kim Đồng.
12. Trần Hoài Dương (1994), *Người tù vượt ngục và em nhỏ trên đảo*, Nxb Trẻ.
13. Trần Hoài Dương (1996), *Cô bé mảnh khảnh*, Nxb Kim Đồng.
14. Trần Hoài Dương (1998), *Trần Hoài Dương truyện chọn lọc*, Nxb Văn học.
15. Trần Hoài Dương (1999), *Hoa cỏ thì thầm*, Nxb Kim Đồng.
16. Trần Hoài Dương (2000), *Miền xanh thắm*, Nxb Kim Đồng.
17. Hà Minh Đức (chủ biên) (2011), *Lí luận văn học*, Nxb Giáo dục
18. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên) (2006), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục, H.
19. Phương Lựu (chủ biên) (2006), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục, H.
20. Nhiều tác giả (2004), *Từ điển văn học*, Nxb Thế giới.

21. Phong Vũ - Ngô Văn Phú - Nguyễn Phan Hách, *Nhà văn Việt Nam thế kỉ XX tập 6* (2000), Nxb Hội nhà văn Hà Nội.
22. Triệu Xuân, *Trần Hoài Dương truyện chọn lọc* (2006), Nxb Văn học.
23. Hoàng Phê (chủ biên) (2006), *Từ điển Tiếng việt*, Nxb Đà Nẵng.
24. Cung Kim Liên (biên soạn) (2002), *Từ điển Triết học*, Nxb Văn hóa thông tin, H.
25. www.Tuoitre.vn, ngày 9/5/2011.
26. Phuctriethoc.blogspot.com, tháng 10/2011.
27. <http://thethaovanhoa.vn> 11/5/2011.
28. [www.sachhay.org](http://www.sachhay.org)